

thi ca thế giới chọn lọc

Lí Bạch

thơ



NHÀ XUẤT BẢN THANH NIÊN

THI CA THẾ GIỚI CHỌN LỌC

KIỀU VĂN
Tuyển - giới thiệu

THƠ
Lí Bạch

NHÀ XUẤT BẢN THANH NIÊN
2003

Lời giới thiệu

Lí Bạch (701-762) là thi nhân vĩ đại đời Thịnh Đường, và cũng là thi nhân vĩ đại của nhân loại. Con người và sự nghiệp thơ của Lí Bạch, từ suốt hơn 1200 năm nay, đã là đối tượng nghiên cứu của nhiều nhà tư tưởng, văn hóa, học thuật trên khắp thế giới, là ngôi sao rực rỡ để toàn thể loài người chiêm ngưỡng. Đứng ở thời điểm này - chúng ta có điều kiện thuận lợi hơn bao giờ hết để nhận chân hiện tượng thiên tài Lí Bạch.

Người xưa nói “văn là người”. Thơ Lí Bạch và con người Lí Bạch là một.

Từ cổ chí kim, trên thế giới này có kì tích nào của nhân loại lại không xuất phát từ bản thân con người, con người tập thể và ở nhiều trường hợp, con người cá nhân? Chính vì vậy, tìm hiểu thơ Lí Bạch cũng chính là tìm hiểu con người ông.

Nói như một nhà thơ hiện đại, Lí Bạch là mẫu người do “chân lí sinh ra”. Tất cả các nhà nghiên cứu Lí Bạch đều thừa nhận ông là một nhân vật “đặc biệt”.

Điều đặc biệt đầu tiên ở Lí Bạch là, ngay từ khi còn rất trẻ, chưa thực sự bước vào đời, ông đã không chấp nhận “trao mình” cho cuộc đời “đồng hóa”. Trái lại ông đã chủ động “lựa chọn” những gì có ở ngoài đời đã khiến ông thích thú, cảm phục, rồi “đồng hóa” chúng vào bản thân mình. Chính ông đã tổng hợp nên mẫu THI NHÂN HOÀN THIÊN của mọi thời đại.

Ở Lí Bạch, con người nhân bản, có bản lĩnh, đồng nhất với con người có nhân cách cao thượng. Tính chất “con người công dân” ở Lí Bạch rất mạnh mẽ. Ông viết: “Thiên sinh ngã tài tất hữu dụng” (trời sinh tài của ta, tất có ích). Ông đã từng mang hoài bão lớn lao trở thành một “khai quốc công thần” như Chu công (Phạm Lãi), Trương Lương, Hàn Tín, Gia Cát Lượng.... Căm ghét giặc An Lộc Sơn, ông đã từng làm tham mưu cho thái tử Lí Lân, để rút cục bị nhận một cái án đi đày! Trước khi mất vài năm, ông còn hăng hái xin “sung quân” giết giặc. Ở ông, rõ ràng con người anh hùng

không tách rời con người ái quốc. Tuy ông không có sự nghiệp đáng kể về chính trị, nhưng thành tựu thi ca kì vĩ ông cống hiến cho dân tộc ông, cho nhân loại cũng quá đủ để chứng minh phẩm chất của một công dân vĩ đại.

Đây bản lĩnh nên Lí Bạch còn là một con người của tự do, của cuộc sống giang hồ phóng lãng. Từ năm 20 tuổi, ông đã quyết định dấn thân vào cuộc phiêu bồng không tiền khoáng hậu. Sau vài ba năm “chung đụng” với vương triều nhà Đường, ông lại từ bỏ hết để ra đi, tiếp tục lãng du hầu khắp đất nước Trung Hoa rộng lớn. Đi rộng, biết nhiều, trải đời : những điều đó đã là nguồn cảm hứng và đề tài vô tận cho thơ ông.

Con người tự do Lí Bạch quả đã “thao lược ngoài vòng cương tỏa”. Ông dứt khoát không chọn con đường tiến thân bằng khoa cử. Trái lại, ông giao du với bọn kiếm khách và các đạo sĩ, để vươn tới một cuộc sống phóng khoáng, xứng với tài năng và nhân cách của ông, hợp với bản chất con người ông.

Ngoài sự sáng suốt thiên bẩm, có lẽ chính ý chí tự do đã là động lực khiến Lí Bạch đạt tới đỉnh cao về trí tuệ, tư tưởng. Trí tuệ, tư tưởng ông

xuất phát từ một điểm ở thượng nguồn của trí tuệ nhân loại - có thể so sánh với những tư tưởng của Lão Tử - mà không xuất phát từ những tư tưởng chính trị, xã hội hiện hành lúc đương thời. Có thể nói, Lí Bạch là một nhân vật trí thức “phi giáo điều” tiêu biểu của Trung Hoa thời Đường. Ông đứng ngoài, thậm chí đứng trên cả Nho giáo, lúc bấy giờ đang phát huy ảnh hưởng. Chế độ phong kiến thời Thịnh Đường rõ ràng đã không làm ông thỏa mãn. Trái lại, những mặt trái của nó (chiến tranh, loạn lạc, bất công xã hội...) đã khiến ông thất vọng. Những “thần tượng” thời phong kiến như Nghiêu, Thuấn, Khổng Tử... với ông, cũng không có gì đáng thần phục. Trong thơ, ông đã phê phán thẳng thừng những tệ hại của xã hội phong kiến. Đó là cảnh gây chiến tranh liên miên hao người tốn của. Đó là cảnh sống xa hoa dâm dăng của bọn vua chúa. Đó là cảnh khổ ải của nhân dân...

Thi Nhân Hoàn Thiện nơi Lí Bạch còn là con người chan chứa nhân đức. Lí Bạch yêu cuộc sống một cách nồng cháy, yêu con người, không phân biệt sang hèn, một cách thiết tha. Trái tim cực kì nhạy cảm của ông đã rung động trước muôn vàn

điều “sở kiến” (trông thấy). Chính vì vậy, ông đã trở thành nhà thơ lãng mạn vĩ đại, thành nhà thơ trữ tình kiệt xuất. Thơ ông là những bài ca bất tận về cuộc sống muôn màu : từ bà hoàng Dương Quý Phi đến những cô gái bình dân như La Phu, từ nàng cung phi bất hạnh Chiêu Quân đến những nàng “chính phụ” mới có... mười lăm tuổi; những nỗi oán hờn của những cung nữ bị “bỏ rơi”; những nỗi tương tư triền miên của cặp uyên ương xa cách; những cuộc chia tay đầy cảm động của bạn hữu thân yêu, những cực khổ của binh lính ngoài trận địa hoặc của những người thợ đục đá... Hàng ngàn năm qua, thơ Lí Bạch đã làm xúc động biết bao nhiêu triệu trái tim ! Nếu thơ Đỗ Phủ thường chỉ miêu tả cảnh ngộ thương tâm của con người, thì thơ Lí Bạch đi sâu hơn, miêu tả thế giới nội tâm của con người. Nhân vật xuất hiện trong thơ Lí Bạch bắt đầu có tính cách và cá tính, gây được những ấn tượng sắc nét.

Tính nhân văn trong thơ Lí Bạch còn được thể hiện ở một khía cạnh đặc sắc khác. Con người lí tưởng của ông còn là con người hiểu biết những giá trị chân chính của cuộc sống, biết tận hưởng cái đẹp và lạc thú do cuộc sống tạo ra. Ông đối lập và

phủ nhận lối sống khắc kỉ. Thơ ông tràn đầy niềm vui sống, luôn luôn có trăng, hoa, núi, sông, có “giai nhân” và có rượu ! Ông quả là một “trích tiên” thực thụ. Chính cái tính cách “tiên phong đạo cốt” của ông, cái đẹp và cái vui phơi phới của thơ ông đã khiến người đời phong tặng cho ông danh hiệu “thi tiên” (ông tiên làm thơ). Còn gì sáng khoái bằng được “nghe, nhìn” ông tiên Lí Bạch vừa ca hát, ngâm thơ, vừa nhảy múa và đôi khi múa kiếm như một kiếm khách ngay bên chiếu rượu !

Là một nhà nhân bản chủ nghĩa lớn của nhân loại, Lí Bạch đã biết dứt bỏ những ràng buộc tai hại của cuộc sống thế tục, giữ trọn vẹn thiên chân của mình đến phút chót. Triết lí sống độc đáo của ông đã tỏ ra hết sức đúng đắn. Chính vì ông đã vươn lên tới cõi cao v vời mà đau khổ và bất hạnh của trần gian hình như khó bén mảng tới gần ông được. Hễ triều đình có kẻ ghen ghét kết tội ông thì lại có những người khác bênh vực và bảo vệ ông. Thậm chí khi bị kết án đầy ra đất Quý Châu, ông chưa đi tới nơi thì đã được lệnh... “ân xá”!

Trên đây là những phân tích của chúng tôi nhằm góp phần tìm hiểu Lí Bạch và sự nghiệp thơ của ông. Điều chúng tôi muốn đặc biệt nhấn mạnh,

ngoài thi tài trác việt của Lí Bạch, chính là mẫu “thi nhân hoàn thiện của mọi thời đại” mà thơ ông đã tạo dựng nên. Phải chăng xét cả về nhân cách, đạo đức, tài năng, trí tuệ cũng như về “thuật xử thế”, Lí Bạch đã đạt tới tuyệt đỉnh mà mọi thi nhân trên đời đều mơ ước ?

Khác với Đỗ Phủ, một con người tài năng xuất chúng, nhưng đã bị lôi cuốn vào “con lốc xoáy ê chề của thời đại”, trở thành một nhân vật bị kịch, Lí Bạch đã bay cao trên cuộc đời như một cánh đại bàng, vượt trên tầm khống chế của cuộc sống “thế tục”, và trở thành tượng trưng của cái đẹp, của niềm vui sống và hạnh phúc.

Lối sống của Lí Bạch có một sức hấp dẫn không sao cưỡng được, cũng như thơ của ông, mặc dù được sáng tác theo lối “cuồng phóng”, ít khi bị lệ thuộc niêm luật, nhưng vẫn khiến cho bao thế hệ con người say mê, ngưỡng mộ. Lí Bạch thật xứng đáng là “nhà thơ cô điên số một của phương Đông”.

KIỀU VĂN

Tình hờn oán

Người xinh cuốn bức rèm châu,
Ngồi im thăm thẳm nhãn chau đôi mày.
Chỉ hay giọt lệ rơi đây,
Đố ai biết được lòng này giận ai ?

(TẢN ĐÀ)

*

Mĩ nhân cuốn rèm ngọc,
Ngồi lặng, chau mày ngài.
Chỉ thấy mắt đầm lệ,
Chẳng hay lòng giận ai ?

(TUONG NHU)

Nguyễn văn

Oán tình

Mĩ nhân quyền châu liêm,
Thâm toạ tần nga mi.
Đã kiến lệ ngân thấp,
Bất tri tâm hận thù ?

Trên đường tặng người đẹp

Vó ngựa giầy trên những cánh hoa,
Đầu roi lướt chạm cổ xe ngà.
Vén rèm, người đẹp cười tươi trở :
Nhà thiếp lâu hồng cách phía xa.

(TRÚC KHÊ)

Nguyên văn

Mạch thương tặng mỹ nhân

Tuấn mã kiêu hành đạp lạc hoa,
Thùy tiên trực phát ngũ vân xa.
Mỹ nhân nhất tiểu khiên châu bạc,
Dao chỉ hồng lâu thị thiếp gia.

Gửi phương xa

Người đẹp còn đây, nhà đây bông,
 Người đẹp đi rồi, giường bỏ không.
 Giường không, đệm cuộn, nào ai ngủ,
 Nay đã ba năm hương còn xông.
 Hương thơm, thơm không dứt,
 Người đi, đi không về.
 Nhớ nhau lá vàng rụng,
 Rêu biếc sương dầm dề.

(NGUYỄN HỮU BÔNG)

Nguyễn văn

Kí viên

Mĩ nhân tại thời, hoa mĩn đường,
 Mĩ nhân khứ hậu, dư không sàng.
 Sàng trung tú bị quyến bất tâm,
 Chí kim tam tải văn dư hương.

Hương diệp cánh bất diệt,
 Nhân diệp cánh bất lai.
 Tương tư hoàng diệp lạc,
 Bạch lộ thấp thanh đài.

Ý xuân

Cỏ Yên tựa tơ xanh,
Dâu Tần sà cành mượt
Khi chàng mong ngày về
Chính lúc em đứt ruột!
Gió xuân chẳng hề quen
Màn ta sao dám lọt?

(KIỀU VẮN)

Nguyễn văn

Xuân tứ

Yên thảo như bích ti,
Tần tang dề lục chi.
Đương quân hoài qui nhật,
Thị thiếp đoạn trường thi.
Xuân phong bất tương thức,
Hà sự nhập la vi ?

Nôi hờn thêm ngọc

*Thêm ngọc, sương trắng đọng,
Hơi đêm thấm vớ xinh
Rèm thủy tinh vội hạ,
Ngắm trăng thu lung linh.*

(KIỀU VÂN)

Nguyên văn :

Ngọc giai oán

*Ngọc giai sinh bạch lộ,
Đạ cửu xâm la miệt
Khước há thủy tinh liêm
Linh lung vọng thu nguyệt.*

Khúc hát hái sen

Có cô con gái nhà ai
Hái sen, chơi ở bên ngòi Nhược Gia.
Mặt hoa cười cách đóa hoa
Cùng ai trò chuyện mặn mà thêm xinh.
Áo quần mặc mới sáng tinh,
Nắng soi đáy nước lung linh bóng lông.
Thơm tho vạt áo gió tung
Bay lên phấp phới trong không ngạt ngào.

Năm ba chàng trẻ nhà nào
Ngựa hồng rặng liễu bờ cao bóng người.
Ngựa kêu lần bước hoa rơi
Nhác trông cô gái, rồi bời ruột gan. ⁽¹⁾

(TẢN ĐÀ)

(1) Câu này nguyên Tản Đà tiên sinh dịch : "Đoái trông ai đó, ngậm ngùi tiếc thương".

Nguyễn văn

Thái liên khúc

Nhược Gia kê bạng thái liên nữ,
 Tiểu cách hà hoa cộng nhân ngữ
 Nhật chiếu tân trang thủy đế minh,
 Phong phiêu hương duệ không trung cử.
 Ngạn thượng thùy gia du dã lang,
 Tam tam ngũ ngũ ánh thùy dương
 Tử lưu tế nhập lạc hoa khứ
 Kiến thử trì trừ không đoạn trường.

Bài ca đập áo

Chốn phòng khuê mười năm vắng lạnh
Hận cô đơn ngắm cảnh chau mày.
Xuân về chiếc én tung mây
Mang thư viễn xứ về đây dâng nàng.
Tay mở thư, cõi lòng tê tái :
Chàng viễn chinh tận mãi Giao Hà !
Giao Hà về bắc mờ xa
Uớc làm chim nước nhớn như xuôi dòng.
Ngựa tơ xanh bên chàng mây phủ
Chốn lầu hồng thiếp ở đây rêu.
Gió xuân sắp hết trên lầu
Lòng nào ngắm mãi tóc sầu bên gương ?

Sáng thối địch nương làn hoa rụng
 Đập chiến bào ngấm bóng trắng đêm.
 Rèm châu phủ kín hàng hiên
 Đêm khuya dằng dặc trắng lên cao dần.
 Dải đồng tâm trên màn buông rủ,
 Tô hợp hương phát nửa chiếu quỳnh,
 Chiếu, màn dệt gấm liền cành,
 Dưới đèn sao chỉ riêng mình bóng ta ?
 Có ai ra sa trường ta gửi
 Chiếc kéo vàng lót gối tương tư.
 Khăn lau mắt lệ đầm mờ
 Lá cây hái sạch vẫn chưa thấy người.
 Chàng còn viễn xứ xa xôi
 Thiếp xin làm áng mây trôi theo chàng !

(K.D.)*

(*) Bài dịch này chúng tôi chưa rõ tác giả.

Nguyễn văn :

Đào y thiên ⁽¹⁾

Khuê lí giai nhân niên thập dư,
Tân nga đối ảnh hận li cư.
Hốt phùng giang thượng xuân qui yển
Hàm đắc vân trung xích tổ thư.
Ngọc thủ khai giam trường thán tức :
Cuồng phu do thú Giao Hà bắc !
Vạn lí Giao Hà thủy bắc lưu.
Nguyên vi song điều phiếm trung châu.
Quân biên vân ủng thanh ti kị
Thiếp xứ đài sinh hồng phấn lâu.
Lâu thượng xuân phong nhật tương yết,

Thuyền năng lăm kính khan sâu phát ?
 Hiều xuy huân quán tùy lạc hoa
 Dạ đảo nhung y hướng minh nguyệt.
 Minh nguyệt cao cao khắc lậu trường
 Trân châu liêm bạc yếm lan đường,
 Hoành thuyền bảo ác đồng tâm kết,
 Bán phát quỳnh diên tô hợp hương.
 Quỳnh diên bảo ác liên chi cầm,
 Đăng chúc huỳnh huỳnh chiếu cô tằm.
 Hữu sứ bằng tương kim tiền đao,
 Vị quân lưu hạ tương tư chằm.
 Trích tận đình lan bất kiến quân,
 Hồng cân thức lệ sinh nhân uân.
 Minh niên cánh nhược chinh biên tái
 Nguyên tác Dương Đài nhất đoạn vân.

(1) Một điệu hát cổ.

Đôi én rời nhau

*Nhờn như cặp én bay đôi
Bay đôi quẩn quít cho người mến yêu.
Lầu vàng gác ngọc, song thêu
Khi mai chấp cánh, khi chiều sóng vai.
Lửa đầu cháy Bách Lương đài
Cung Ngô tưởng được là nơi ở bền.
Lửa Ngô phút lại bùng lên
Con tan tổ vỡ, biến thiên chẳng ngờ.
Chiếc thân én góa bơ vơ
Nhớ chồng biết đến bao giờ cho khuây ?
Mong chi chấp cánh cùng bay
Lòng tao ảo não thương mảy, én ơi !*

(TRÚC KHÊ)

Nguyên văn

Song yển li

Song yển phục song yển,
 Song phi linh nhân tiên ;
 Ngọc lâu, châu các, bất độc thê ;
 Kim song, tú hộ, trường tương kiến.
 Bách Lương thất hỏa khứ,
 Nhân nhập Ngô vương cung.
 Ngô cung hựu phần dăng,
 Sô tận, sào diệc không.
 Tiều tụy nhất thân tại,
 Sương thư tư cố hùng.
 Song phi nan phục đắc,
 Thương ngâ thôn tâm trung.

Nhớ biên giới

Mùa năm ngoái chàng từ biệt thiếp :
Mùa bướm bay cỏ biếc vườn nam.
Năm nay mùa thiếp nhớ chàng :
Mật mờ tuyết lẫn mây Tần núi tây.
Ngọc Quan cách chốn này ngàn dặm,
Muốn đưa tin, tin chẳng tới chàng.

(TRẦN TRỌNG SAN)

Nguyễn văn

Tư biên

Khứ niên hà thời lang biệt thiếp ?
Nam viên lục thảo phi hồ điệp.
Kim tuế hà thời thiếp ước quân ?
Tây sơn bạch tuyết ám Tần vân.
Ngọc Quan khứ thử tam thiên lí,
Dục kí âm thư na khả vấn ?

Nhớ nhau mãi

(I)

Mãi nhớ nhau

Tại Trường An.

Lan can miệng giếng dể thu vang.

Chiếu che lạnh ngắt quanh hơi sương.

Ngon đèn lò mờ nhớ đứt ruột

Vén màn thấy trắng lại dài than !

Người đẹp như hoa xa dặm ngàn.

Trên có vòm trời, trời xanh biếc

Dưới có sóng nước, nước xanh rờn.

Trời rộng đường xa hồn bay khó

Hồn mơ không vượt khỏi quan san.

Mãi nhớ nhau

Mòn tim gan.

(NGUYỄN BÍCH NGÔ)

Nguyễn văn

Trường tương tư (I)

Trường tương tư

Tại Trường An.

Lạc vĩ thu đề, kim tình lan,

Vì sương thê thê đậm sắc hàn.

Cô đẳng bất minh, tứ dục tuyệt,

Quyên duy vọng nguyệt, không trường than !

Mĩ nhân như hoa cách vân đoan.

Thượng hữu thanh minh chi cao thiên,

Hạ hữu lục thủy chi ba lan

Thiên trường lộ viễn hồn phi khô

Mộng hồn bất đáo quan sơn nan.

Trường tương tư

Tôi tâm can !

Nhớ nhau mãi **(II)**

Ánh tà sắp tắt, hoa ngậm sương,
 Sáng trắng, chẳng ngủ bởi sầu vương.
 Đàn Triệu vừa ngừng trên phím phượng,
 Thục cầm lại nầy dây uyên ương.
 Này khúc chứa chan nhờ ai nhủ
 Gửi gió xuân mang tới Yên Nhiên !
 Nhớ chàng thăm thẳm trời xa cách,
 Sóng mắt xưa, giờ xuôi lệ tràn...
 Vĩ chưa tin thiếp sầu đứt ruột,
 Ngày về xin hãy ngắm gương loan.

(KIỀU VẤN)

Nguyễn văn

Trùng thương tư (II)

Nhật sắc dục tận, hoa hàm yên,
Nguyệt minh như tổ sâu bất miên.
Triệu sắt sơ đình phượng hoàng trụ,
Thục cầm dục tấu uyên ương huyền.
Thử khúc hữu ý vô nhân truyền,
Nguyện tùy xuân phong kí Yên Nhiên.
Ức quân thiếu thiếu cách thanh thiên.
Tích thời hoành ba mục,
Kim vi lưu lệ tuyền.
Bất tín thiếp trường đoạn,
Qui lai khán thủ mình kính tiên !



Đêm xuân ở Lạc Thành nghe tiếng sáo

Nhà ai sáo ngọc tiếng mơ màng,
Theo gió xuân vào khắp Lạc Dương.
Văng vẳng đêm nay bài "chiết liễu",
Ai người không chạnh nỗi tha hương ?

(TUONG NHU)

Nguyễn văn

Xuân dạ Lạc Thành văn địch

Thùy gia ngọc địch âm phi thanh,
Tán nhập xuân phong mãn Lạc Thành.
Thử dạ khúc trung văn "chiết liễu",
Hà nhân bất khởi cố viên tình ?

Mệnh bạc của người thiếp

Vua Hán trọng A Kiều,
Đúc nhà vàng cho ở.
Cười nói vang trời cao,
Gieo ngọc châu theo gió.

Yêu lắm rồi hết yêu,
Rồi ghét, tình nhạt nhẽo,
Trường Môn một bước đất
Quay xe lòng thăm sâu.

Mưa rơi không về trời,
Nước đổ khó thu hồi.
Tình chàng cùng ý thiếp
Đông tây hai dòng trôi.

Ngày trước hoa phù dung,
Nay thành cỏ lìa rễ.
Đem nhan sắc chiều người
Được bao ngày đẹp đẽ !

(TRẦN TRỌNG SAN)

Nguyễn văn

Thiếp bạc mệnh

Hán đế trọng A Kiều,
 Trữ chi hoàng kim ốc.
 Khái thóa lạc cửu thiên,
 Tùy phong sinh châu ngọc.
 Sủng cực ái hoàn yết,
 Đố thâm tình khước sợ.
 Trường Môn nhất bộ địa
 Bất khảng tạm hồi xa.
 Vũ lạc bất thương thiên,
 Thủy phúc trọng nan thu.
 Quân tình dữ thiếp ý
 Các tự đông tây lưu.
 Tích nhật phù dung hoa,
 Kim thành đoạn căn thảo.
 Dĩ sắc sự tha nhân,
 Năng đắc kì thời hảo ?

Tình trong phòng khuê

Nước đến nơi xa thăm,
Mây từ biệt ải xưa.
Nước còn thương bên cũ,
Mây còn về núi nhà.

Lưu Sa chàng lặn đạn,
Ngư Dương thiếp xót xa.
Đêm đêm tuôn đũa ngọc,
Hai hàng trên mặt hoa.

Chim cùng ta sầu khô,
Cành liễu ai người vịn ?
Lòng đau dặt bức gấm,
Lệ rơi khêu ngọn đèn.

Soi gương ngỡ người lạ
Chàng về, biết có quên ?

(TRẦN TRỌNG SAN)

Nguyễn văn

Khuê tình

*Lưu thủy khứ tuyết quốc,
 Phù vân từ cố quan.
 Thủy hoặc luyến tiền phố,
 Vân do qui cự sơn.
 Hận quân Lưu Sa khứ,
 Khí thiếp Ngư Dương gian.
 Ngọc trợ dạ thù lưu,
 Song song lạc chu nhan.
 Hoàng điêu tọa tương bi,
 Lục dương thù cánh phan,
 Chúc cầm tâm thảo thảo,
 Khiêu đẳng lệ ban ban.
 Khuy kính bất tự thức,
 Huống nãi cuồng phu hoàn !*

Lao Lao đình

Gầm trời, nơi đau đớn :
Lao Lao đình - tiễn nhau.
Gió xuân hay nổi khô
Chẳng để liễu xanh màu !

(KIỀU VẤN)

*

Người đời đau khổ dường bao
Là nơi tiễn khách Lao Lao đình này.
Gió xuân như cũng thấu hay
Không cho cành liễu điểm đây xanh non.

(TRÚC KHÊ)

Nguyên văn :

Lao Lao đình

Thiên hạ thương tâm xứ
Lao Lao tổng khách đình.
Xuân phong tri biệt khô
Bất khiến liễu điều thanh.

Bạch đầu ngâm ⁽¹⁾

Sông Gấm chảy đông bắc.
 Xô dạt đôi uyên ương,
 Con trống làm tổ cây cung Hán,
 Con mái cỏ Tần chơi lang thang.
 Thà cùng muôn chết nát cánh đẹp
 Không nỡ bên mây chịu lỗ làng.
 Thuở ấy Át Kiêu ghen, tức khô ⁽²⁾
 Trường Môn bóng xế ngôi ủ rû.
 Ôn vua, đắm thắm muốn như xưa
 Chi tiếc cân vàng mua bài phú.
 Tương Như làm phú được vàng trăm.
 Đàn ông ưa mới, hay sinh tâm.

Một hôm sắp cưới đi hai Mậu
Văn Quân tặng khúc Bạch đầu ngâm.
Trôi đông, nước chẳng về tây được,
Lìa rừng, trông cây, hoa thẹn thùng.
Dây tơ hồng vô tình
Theo gió bay phơ phất.
Ai xui cànhr nữ la
Lại ôm vương nhau chặt ?
Hai cổ còn một lòng
Lòng người nữ quay quắt ?
Đừng cuốn chiếu long tu⁽³⁾
Dù nhện vương, không ngại,
Hay để gối hồ phách
Mơ về nằm, có khi...

Nước đổ bốc lên há đầy chén ?
 Vợ bỏ, đã đi, không lại về.
 Xưa nay đặc ý, không tình phụ
 Chỉ thấy có đài Thanh Lăng kia ⁽⁴⁾

(TRÚC KHÉ)

-
- (1) Giữa Tư Mã Tương Như và Trác Văn Quân có một mối duyên tình. Sau, Tương Như muốn cưới một người thiếp là Mậu Lăng. Trác Văn Quân bèn làm bài "Bạch đầu ngâm" khuyên can. Tương Như cảm kích, bèn thôi.
- (2) Át Kiều : một bà hoàng hậu vì quá ghen nên bị vua lạnh nhạt. Bà bèn nhờ Tương Như làm một bài phú dâng vua xem, vua cảm động, lại yêu bà như cũ.
- (3) Một loại cối.
- (4) Vua Tống Khương Vương thấy vợ của Hàn Bằng đẹp, sai Bằng xây đài Thanh Lăng. Sau đó giết Bằng. Vợ Hàn Bằng để tang rồi nhảy từ trên đài xuống tự tử.

Thỏ ti cố vô tình,
 Tùy phong nhiệm khuynh đảo.
 Thù sử nữ la chi,
 Nhi lai cương oanh bão.
 Lương thảo do nhất tâm,
 Nhân tâm bất như thảo.
 Mạc quyền long tu tịch,
 Tòng tha sinh vông ti.
 Thả lưu hồ phách chằm,
 Hoặc hữu mộng lai thì.
 Phúc thủy tái thu khởi mẫn bôi,
 Khí thiếp, dĩ khứ nan trùng hồi.
 Cô lai đắc ý bất tương phụ,
 Chỉ kim duy kiến Thăng Lãng đài.

Thiếu niên hành

(Bài ca Tuổi Trẻ)

Chợ Kim, chàng trẻ đất Trường An,
Ngựa trắng đi về trong gió xuân,
Giẫm hết hoa rơi, tìm chốn khác ?
Tươi cười vào quán rượu cô nàng...

(TRẦN TRỌNG SAN)

Nguyễn văn

Thiếu niên hành

Ngũ Lăng niên thiếu Kim thị đông,
Ngân yên bạch mã độ xuân phong,
Lạc hoa đạp tận, du hà xứ ?
Tiểu nhập Hồ cơ tử tử trung.

Trường Can hành ⁽¹⁾

I

Tóc em mới kín trán
Trước cửa bể hoa đùa.
Chàng cười ngựa trúc ⁽²⁾ lại
Quanh ghé tung mơ chua.
Cùng ở xóm Trường Can,
Đôi trẻ vui tha hồ.

Mười bốn làm vợ chàng
Thơ ngày, em hô then
Bên vách, cúi gằm đầu
Mặc dầu chàng gọi đến.

Mười lăm mới bạo dạn
Quần nhau không muốn rời.
Ôm cột nguyên giữ ước
Vọng phu chẳng lên đài. ⁽³⁾

Mười sáu chàng đi xa
Tháp Cờ, hòn Diêm Dụ
Nước lớn đương tháng năm
Vượn kêu buồn lắm nữa.

Vết giày in trước cửa
Xanh xanh rêu mọc đầy.
Rêu nhiều không thể quét
Lá rụng gió thu lay.

Tháng tám bướm bướm vàng
 Bay đôi trên áng cỏ
 Xúc cảm, em đau lòng
 Héo già, thương má đỏ.

Chàng sớm rời Tam Ba
 Báo trước thư về nhà.
 Đón chàng em há quần,
 Đến tận Trường phong Sa.

(TRÚC KHÊ)

-
- (1) Một điệu hát cổ, cũng là một địa danh.
 (2) Trẻ nít dùng một cây gậy trúc giả làm ngựa cưỡi.
 (3) Ý nói tin chàng chung thủy nên không phải trông
 đôi.

* Vì khuôn khổ có hạn, nên một số bài chúng tôi không
 thể in nguyên văn (Người biên soạn).

II

Nhớ thiếp chốn phòng khuê,
 Khói bụi chưa hề biết ;
 Gả cho người Trường Can,
 Dầu bãi mờ gió cát.
 Tháng năm gió nam dâng,
 Nhớ chàng xuống Ba Lăng.
 Tháng tám gió tây nổi,
 Tưởng chàng ra Dương Tử.
 Đi, lại, buồn ra sao ?
 Thường xa ít gặp nhau.
 Tương Đàm ngày nào đến,
 Vượt sóng thiếp chiêm bao.

Đêm trước trận gió lớn,
 Thổi gãy cây đầu bến,
 Mờ mịt nước mênh mông,
 Nơi nào chàng giạt đến ?
 Ước cưỡi ngựa mây giông,
 Hẹn nhau chốn bãi đông.
 Uyên ương trên cỏ biếc,
 Phỉ thúy giữa bình phong.
 Thương mình ngoại mười lăm,
 Mặt như đào lí hồng ;
 Làm vợ khách thương ấy,
 Sầu nước, sầu gió rờng !

(KHUONG HỮU DỤNG)

Quạ kêu đêm ⁽¹⁾

Mây vàng, tiếng quạ bên thành,
Nó bay tìm ngủ trên cành nó kêu.
Tần Xuyên, cô gái buồn thêu
Song sa khói tỏa như khêu chuyện ngoài.
Dừng thoi buồn bã nhớ ai
Phòng không gởi chiếc giọt dài tuôn mưa.

(TẢN ĐÀ)

Nguyên văn :

Ô dạ đề

Hoàng vân thành biên ô dục thê
Quý phi á á chi thượng đề.
Cổ trung chúc cảm Tần Xuyên nữ
Bích sa như yên cách song ngử.
Đình thoa trường nhiên tư viễn nhân
Độc túc cô phòng, lệ như vũ.

(1) Tên một điệu ca cũ

Khúc ca "Tứ dạ" nước Ngô ⁽¹⁾

I

La Phu ⁽²⁾ cô gái đất Tần
 Hái dâu xanh ở bến gần nước xanh.
 Phau phau tay trắng vịn cành,
 Ánh dương ửng má cô mình đỏ tươi.
 Tầm em đối, em về thôi,
 Hỡi quan thái thú, rậm nhời mà chi ?

(NGUYỄN HỮU BÔNG)

Nguyên văn :

Tứ dạ Ngô ca

Tần địa La Phu nữ
 Thái tang lục thủy biên
 Tổ thủ thanh điều thượng
 Hồng trang bạch nhật tiên.
 Tầm cơ thiếp dục khứ
 Ngũ mã mạc lưu liên !

(1) Tên một khúc ca Nhạc phủ.

(2) Tên một cô gái đẹp trong bài hát cũ "Mạch thượng tang".

II

Trường An, trăng một mảnh
 Muôn nhà, vãi đập ran ⁽¹⁾
 Gió thu lùa không dứt
 Lai láng tình Ngọc Quan. ⁽²⁾
 Bao giờ yên giấc rợ
 Chàng thôi cách quan san ?

(KIỀU VĂN)

Nguyên văn :

Trường An, nhất phiến nguyệt
 Vạn hộ đảo y thanh.
 Thu phong xuy bất tận
 Tông thị Ngọc Quan tình.
 Hà nhật bình Hồ lô
 Lương nhân bãi viễn chinh ?

(1) Tiếng đập vãi, sỏi trên tảng đá (nghề dệt xưa)

(2) Tức "ái Ngọc", nơi biệt tái xa xôi.

Điệu nhạc “Thanh bình”⁽¹⁾

I

Thoáng bóng mây, hoa, ngõ bóng hồng.
Gió xuân dìu dặt giọt sương trong.
Ví chăng non Ngọc⁽²⁾ không nhìn thấy
Dưới nguyệt Đài Dao⁽³⁾, thử ngóng trông !

II

Hương đông mọc đượm, một cảnh hồng.
Non Giáp mây mưa những cực lòng⁽⁴⁾
Uớm hỏi Hán cung ai mảng tượng ?
Điểm tô, nàng Yến⁽⁵⁾ tốn bao công !

III

Sắc nước - hương trời khéo sánh đôi
Quân vương nhìn ngắm những tươi cười.
Sầu xuân man mác tan đầu gió
Cửa Bắc đình trâm đứng lả lơi.

(NGÔ TẮT TỐ)

-
- (1) Một điệu hát đời Đường. Bài này Lí Bạch làm để ca ngợi Dương Quý Phi, người đẹp nhất trong cung vua Đường.
- (2) (3) các nơi tiên nữ ở.
- (4) Điển tích : Sở Tương Vương mơ ân ái với tiên nữ trên núi Vu, tỉnh dậy tiếc nuối.
- (5) Phi Yến : Vợ vua Thành Đế nhà Hán rất được vua yêu.

Nguyễn văn :

Thanh bình điệu

I

*Vân tường y thường, hoa tường dung.
Xuân phong phát hạm lộ hoa nùng.
Nhuộc phi quần Ngọc sơn đầu kiến
Hội hướng Dao đài nguyệt hạ phùng.*

II

*Nhất chi hồng điểm lộ ngưng hương,
Vân vũ Vu Sơn uống đoạn trường.
Tá vấn Hán cung thủy đặc tự ?
Khả liên Phi Yên ý tân trang.*

III

*Danh hoa - khuynh quốc, lưỡng tương hoan,
Trường đặc quân vương đối tiếu khan.
Giải thích xuân phong vô hạn hận,
Trầm Hương đình bắc ý lan can.*

Tặng vợ

Năm : ba trăm sáu mươi ngày
Ngày nào ngày nấy uống say bết nhè.
Ngẫm xem bà Lí Bạch kia
Với bà Chu Trách ⁽¹⁾ khác gì nhau đâu ?

(KIỀU VĂN)

Nguyên văn :

Tặng nội

Tam bách lục thập nhật
Nhật nhật túy như nê
Tuy vì Lí Bạch phụ
Hà dị Thái thường thê ?

(1) Chu Trách làm quan Thái thường đời hậu Hán, trai
giới rất nghiêm, thường ngủ ở trai phòng không về
với vợ.

Nâng chén hỏi trăng

Trời biếc có trăng đà bao thuở ?
 Ngừng chén ta nay hỏi một lời :
 Người vói trăng thanh đành chẳng được,
 Mà sao trăng cứ mãi theo người ?

Sáng tựa gương bay trên đàn khuyết,
 Xóa tan mây biếc, rọi ánh ngời.
 Chỉ thấy đêm đêm từ bể tới,
 Nào hay sáng lại khuất mây trời ?

Thỏ trắng trải xuân thu già thuốc,
 Thường Nga đơn chiếc bạn cùng ai ?
 Người nay nào thấy trăng thuở trước,
 Người trước, trăng nay chiếu tỏ rồi.

Người trước, người nay như nước chảy,
 Cùng nhìn trăng sáng, khác chi đâu !
 Chỉ ước lúc ca vui với rượu,
 Chén vàng, trăng rọi suốt canh đầu !

(KIỀU VÂN)

Nguyễn văn :

Bãi triều vãn nguyệt

Thanh thiên hữu nguyệt lại kỉ thì ?
 Ngã kim đình bôi nhất vấn chi.
 Nhân phan minh nguyệt bất khả đắc
 Nguyệt hành khước dữ nhân tương tùy.
 Hạo như phi kính lâm đan khuyết
 Lục thủy diệt tận thanh huy phát
 Dẫn kiến tiêu tông hải thượng lai
 Ninh tri hiệu hướng vân gian một ?
 Bạch thổ đảo được thu phục xuân
 Thường Nga cô thê dữ thù lân ?
 Kim nhân bất kiến cô thì nguyệt,
 Kim nguyệt tăng kinh chiếu cô nhân.
 Cô nhân kim nhân nhược lưu thủy,
 Cộng khan minh nguyệt giải như thử.
 Duy nguyên đương ca đối tửu thì
 Nguyệt quang trường chiếu kim tôn lí.

Bài hát trăng núi Nga Mi

Nga Mi trăng núi nửa vành thâu,
Ánh rọi Bình Khương nước cuốn lâu,
Tối ở Thanh Khê trảy Tam Giáp,
Nhớ nhau, chẳng thấy xuống Du Châu.

(TUONG NHU)

Nguyễn văn :

Nga Mi sơn nguyệt ca

Nga Mi sơn nguyệt bán luân thu,
Ánh nhập Bình Khương giang thủy lưu.
Đạ phát Thanh Khê hướng Tam Giáp,
Tư quân bất kiến há Du Châu.

Trăng quan ai

Vàng trắng ra núi Thiên San
 Mệnh mang nước bể mây ngàn sáng soi.
 Gió đâu muôn dặm chạy dài
 Thổi đưa trăng sáng ra ngoài Ngọc Môn
 Bạch Đằng quân Hán đóng đồn
 Vùng kia Thanh Hải dòm luôn mắt Hồ.
 Từ xưa bao kẻ chinh phu
 Đã ra đất chiến, về ru mấy người ?
 Buồn trông cảnh sắc bên trời
 Giục lòng khách thú nhớ nơi quê nhà.
 Lầu cao, đêm vắng ai mà
 Đêm nay than thở ắt là chưa nguôi.

(TẢN ĐÀ)

Nguyên văn :

Quan sơn nguyệt

Minh nguyệt xuất Thiên San
 Thương mang vân hải gian.
 Trường phong kì vạn lí
 Xuy độ Ngọc Môn quan.
 Hán há Bạch Đằng đạo
 Hồ khuy Thanh Hải loan.
 Do lai chinh chiến địa
 Bất kiến hữu nhân hoàn
 Thú khách vọng biên sắc
 Tư qui đa khô'nhàn.
 Cao lâu đương thử địa
 Thán tức vị ư'ng nhàn.

Ý đêm tình

Đầu giường ánh trăng rọi
Ngõ mặt đất phủ sương.
Ngâng đầu nhìn trăng sáng
Cúi đầu nhớ cố hương.

(TUONG NHU)

Nguyên văn :

Tình dạ tư

Sàng tiền minh nguyệt quang
Nghị thị địa thượng sương,
Cử đầu vọng minh nguyệt
Đê đầu tư cố hương.

Bày tiệc rượu

Chiều hôm bước xuống chân đèo
 Bóng trắng trên núi cũng theo người về.
 Ngoảnh mặt lại đầm đìa nẻo tắt
 Rặng non xa xanh ngắt một màu.
 Nhà quê sẵn rủ rê nhau
 Trẻ thơ lần mở cửa lau khuyển chào.
 Khóm trúc biếc chen vào ngõ chật
 Ngọn lá xanh khẽ phất áo người.
 Mừng rằng được chốn thanh thoi,
 Rượu ngon chuốc chén đầy vơi ta cùng.
 Tiếng hát lẫn gió thông lác đác
 Khúc ca tàn xơ xác về sao.
 Minh say, bác cũng lao đao
 Cho xong một cuộc biết bao chuyện đời.

(NGUYỄN KHUYẾN)

Đêm hôm từ núi xuống,
Trăng núi cũng về theo.
Ngoảnh lại con đường nhỏ
Xanh xanh vắt ngang đèo.
Nhà thôn dất nhau tới,
Em bé mở cửa sài.
Trúc biếc tràn ngô tối,
Bìm xanh phát áo dài.
Được lời, mừng trú lại,
Rượu quý cùng nâng tay.
Tùng phong ngâm một khúc,
Điệu văn bóng sao vơi.
Tôi say, bác vui vẻ,
Hề hả quên việc đời.

(CUÔNG THIẾT)

Nguyễn văn :

***Há Chung Nam sơn, quá
Hộc Tư sơn nhân túc,
trí tiêu***

Mộ tông bích sơn há,
Sơn nguyệt tùy nhân qui.
Khước cố sở lai kính,
Thương thương hoành thúy vi.
Tương huê cập điền gia,
Đồng trĩ khai kinh phi.
Lục trúc nhập u kính,
Thanh la phát hành y.
Hoan ngôn đắc sở khế,
Mĩ tửu liêu cộng huy.
Trường ca ngâm tùng phong,
Khúc tận hà tinh hi.
Ngã túy, quân phục lạc,
Đào nhiên cộng vong kì.

Viết ở nhà người

*Lan Lăng ⁽¹⁾ rượu tốt mùi thơm ngát
Chén ngọc lòng son ửng một màu
Vị được chủ mời say túy lúy
Quê người đất khách biết là đâu ?*

(TUONG NHU)

Nguyên văn :

Khách trung tác

*Lan Lăng mỹ tửu uất kim hương,
Ngọc uyển thanh lai hồ phách quang.
Đãn sử chủ nhân năng túy khách,
Bất tri hà xứ thị tha hương !*

(1) Thuộc tỉnh Sơn Đông.

Khúc ngâm trên sông

Thuyền lan chèo quế buông trôi
 Kèn vàng sáo ngọc, để đôi đầu thuyền.
 Rượu ngon be đựng hàng nghìn
 Năm ba gái đẹp theo liền trong khoang.
 Người tiên chờ cười hạc vàng
 Lãng bãng khách bẻ theo đàn bạch âu.
 Cung đèn vua Sở còn đâu ?
 Vãn chương họ Khuất (1) tranh màu nhật tinh (2)
 Rượu say bút múa thơ thành,
 Rung non chuyển bể ngông nghênh cợt cười.
 Công danh phú quý lâu đời :
 Có chẳng tây bắc chảy lùi Hán giang.

(TRÚC KHÊ)

(1) Khuất Nguyên

(2) Mặt trời, sao.

Nguyễn văn :

Giang thương ngâm

Mộc lan chi duệ, sa đường chu
Ngọc tiêu, kim quản, tọa lương đầu.
Mĩ tửu tôn trung tri thiên hộc
Tái kĩ tùy ba nhiệm khứ lưu.
Tiên nhân hữu đãi thừa hoàng hạc,
Hải khách vô tâm tùy bạch âu.
Khuất Bình từ phú huyền nhật nguyệt
Sở vương đài tạ không sơn khâu.
Hứng hàm lạc bút dao Ngũ Nhạc
Thi thành tiểu ngạo lãng Thương Châu.
Công danh phú quý nhược trường tại
Hán thủy diệc ung tây bắc lưu !



Chơi núi Thiên Mục, ngâm nga để lại lúc chia tay

Khách biển đồn Doanh Châu,
 Khói sóng mịt mù tìm được đâu !
 Người Việt nói Thiên Mục,
 Mây rắng tỏ mờ may thấy đó.
 Thiên Mục liền trời chấn trời xanh,
 Thế lay Ngũ Nhạc, đổ Xích Thành.
 Thiên Thai một vạn tám nghìn trượng,
 Đứng trước Thiên Mục cũng nghiêng mình
 Ta muốn nhân đây mộng Ngô Việt,
 Một đêm nương trắng Kính hồ vượt.
 Trắng hồ rọi bóng ta,
 Đưa ta đến Diêm Khê,
 Tạ công chôn cũ nay còn đó,
 Trong veo tiếng vượn, nước xanh lè.
 Xỏ chân dép họ Tạ.
 Cát mình thay mây đi.
 Vùng đông, nửa vách thấy,
 Gà trời, giữa lòng nghe.
 Núi ngàn ngoắt ngoéo đường lấm hướng
 Mê hoa tựa đá bông tối om.
 Beo gằm rồng kêu núi khe dồn,
 Run rùng sâu hè rợn từng non.

72 THƠ LÍ BẠCH

Mây xanh xanh hè mưa chớm,
Nước mờ mờ hè khói un.
Sét đánh chớp lòa,
Gò nhào còn tan,
Động trời cửa đá,
Rầm rầm mở toang.
Xanh mờ thăm thăm chẳng thấy đáy,
Ánh trời ánh trắng ngấn bạc vàng.
Mặc áo ráng hè cuối ngựa gió,
Thần trong mây hè bời bời bay xuống đó
Hô đánh đàn hè loan đầy xe,
Người tiên đông hè đông góm ghê.
Bồng hồn kinh làm phách động,
Hoảng vùng dây mà than dài.
Tan khói mây lúc nầy,
Trơ chẵn gôi mình đây.
Cuộc vui trên đời nào khác vậy,
Xưa nay muôn việc xuôi nước chảy.
Giã người đi hè bao giờ lui ?
Toan thả hươu trắng núi xanh khơi,
Cần đi hảnh cười dạo non chơi.
Để đâu cúi đầu gãy lưng phụng quyền quý
Khiến ta chẳng được mặt mày tươi.

(KHUÔNG HỮU DỤNG)

Nguyên văn :

Mộng du Thiên Mục ngâm lưu biệt

Hải khách đàm Doanh Châu,
Yên đào vi mang tín nan cầu.
Việt nhân ngữ Thiên Mục,
Văn nghệ minh diệt hoặc khả đồ.
Thiên Mục liên thiên hướng thiên hoành,
Thế bát Ngũ Nhạc, yểm Xích Thành,
Thiên thai nhất vạn bát thiên trượng,
Đối thử dục đảo đông nam khuynh
Ngã dục nhân chi mộng Ngô, Việt,
Nhất dạ phi độ Kính hồ nguyệt,
Hồ nguyệt chiếu ngã ảnh,
Tống ngã chí Diêm Khê.
Tạ công túc xứ kim thượng tại,
Lục thủy đang dạng thanh viên đề.
Cước trước Tạ công kê,
Thân đẳng thanh vân thê.
Bán bích kiến hải nhật,
Không trung văn thiên kê.
Thiên nham vạn chuyển lộ bất định,
Mê hoa ỷ thạch hốt dĩ minh.
Hùng bào long ngâm ân nham tuyền,
Lật thâm lâm hệ kinh tăng diên.

Vân thanh thanh hề dục vũ,
 Thủy đạm đạm hề sinh yên.
 Liệt khuyết tích lịch,
 Khâu loan băng tồi.
 Động thiên thạch phi,
 Hoảng nhiên trung khai.
 Thanh minh hạo đặng bất kiến đề,
 Nhật nguyệt chiếu diệu Kim ngân đài.
 Nghê vi y hề phong vi mã,
 Vân chi quân hề phân phân nhi lai há.
 Hồ cổ sắt hề loan hồi xa,
 Tiên chi nhân hề liệt như ma.
 Hốt hồn quý dĩ phách động,
 Hoảng kinh khởi nhi trường ta.
 Duy giác thời chi chấm tịch,
 Thất hướng lai chi yên hà.
 Thế gian hành lạc diệt như thử,
 Cổ lai vạn sự đông lưu thủy.
 Biệt quân khứ hề hà thời hoàn,
 Thả phóng bạch lộ thanh nhai gian.
 Tu hành tức kị phỏng danh san,
 An năng tôi mi chiết yêu sự quyền quý
 Sử ngã bất đắc khai tâm nhan.

Nhớ Đông Sơn

Lâu nay không đến Đông Sơn,
Cây tường vi đã mấy lần nở hoa ?
Mây xưa tan tác bay xa,
Trăng xưa rơi rụng xuống nhà, nhà ai ?

(TRẦN TRỌNG SAN)

Nguyên văn :

Tư Đông Sơn

Bát hướng Đông Sơn cửu,
Tường vi kỉ độ hoa ?
Bách vân hoàn tự tán,
Minh nguyệt lạc thù gia ?

Cổ phong

*Lên cao trông bốn bề,
Trời đất rộng bao la,
Sương thu trùm vạn vật,
Gió thổi lạnh miền xa.*

*Giàu sang : dòng nước chảy,
Muôn việc : sóng lan tràn.
Mặt trời che ánh sáng,
Mây nổi trôi miên man.*

*Ngô đồng vui én sẻ,
Gai góc, đậu uyên ương,
Ta lại về quê cũ,
Vô kiếm ca đường trường.*

(TRẦN TRỌNG SAN)

Nguyên văn :

Cổ phong

Đẳng cao vọng tứ hải,
Thiên địa hà man man.
Sương bị quần vật thu,
Phong phiêu đại hoàng hàn.

Vinh hoa đông lưu thủy,
Vạn sự giai ba lan.
Bạch nhật yêm tồ huy,
Phù vân vô định đoan.

Ngô đồng sào yến tước,
Chỉ cúc thê uyên loan.
Thả phục qui khứ lai,
Kiếm ca hành lộ nan.

***Ngày xuân say rượu,
tỉnh dậy nói chí mình***

Ở đời như giấc chiêm bao
Làm chi mà phải lao đao cho đời ?
Vây nên say suốt hôm mai
Bên cây cột trước, nằm dài khênh chân.
Tỉnh rồi, chợt ngó trước sân
Tiếng chim đâu đã nghe gần trong hoa.
Ngày chi ? Thử hỏi cho ra
Gió xuân đương giục oanh già véo von.
Cảm thương, lòng những bồn chồn
Đoái thương cảnh vật, dốc luôn chén quỳnh.
Hát ngao chờ bóng trắng thanh
Lời ca vừa hết, mối tình đã quên.

(NGÔ TẤT TỐ)

Nguyễn văn :

***Xuân nhật túy khởi
ngôn chí***

*Xử thế nhược đại mộng
Hồ vi lao kì sinh ?
Sở dĩ chung nhật túy
Đôi nhiên ngộ tiền doanh.
Giác lai miện đình tiền
Nhất điệu hoa gian minh.
Tá vấn thử hà nhật ?
Xuân phong ngữ lưu oanh.
Cảm chí, dục thần tức
Đối tử hoàn tự khuynh.
Hạo ca đãi minh nguyệt
Khúc tận dĩ vong tình.*

Một mình uống rượu dưới trăng

I

Có rượu, không có bạn
Một mình chuốc dưới hoa
Cất chén mời trăng sáng
Mình với Bóng là ba.
Trăng đã không biết uống
Bóng chỉ quán theo ta.
Tạm cùng Trăng với Bóng
Chơi xuân cho kịp mà !
Ta hát, Trăng bồi hồi,
Ta múa Bóng rối loạn.
Lúc tỉnh cùng nhau vui.
Say rồi đều phân tán.
Gắn bó cuộc vong tình
Hẹn nhau út Vân Hán.

(TUONG NHU)

Nguyễn văn :

Nguyệt hạ độc chúc

I

*Hoa gian nhất hồ tửu
Độc chúc vô tương thân.
Cử bôi yêu minh nguyệt
Đối ảnh thành tam nhân.
Nguyệt kí bất giải ẩm
Ảnh đồ tùy ngã thân.
Tam bạn nguyệt tương ảnh
Hành lạc tu cập xuân.
Ngã ca, nguyệt bôi hồi,
Ngã vũ, ảnh linh loạn.
Tĩnh thì, đồng giao hoan
Túy hậu các phân tán.
Vĩnh kết, vô tình du
Tương kì diếu Vân hán.*

II

Nếu trời không thích rượu,
Sao RUỢU ở chi trời ?
Nếu đất không thích rượu,
Suối RUỢU ở chi đời ?

Trời đất đã thích rượu,
Thích rượu không then trời.
Đã nghe : trong như thánh,
Lại nói : đục như hiền.

Thánh, hiền đều uống rượu,
Thôi câu chi thân tiên ?
Ba bôi thông đạo lớn,
Một chén hợp tự nhiên.

Cốt được thú trong rượu,
Kẻ tỉnh, mặc ai khen !

(TRẦN TRỌNG SAN)

Nguyễn văn

II

Thiên nhược bất ái tử,
 Tử tình bất tại thiên.
 Địa nhược bất ái tử
 Địa ung vô tử tuyền.

Thiên địa kí ái tử,
 Ái tử bất qui thiên
 Dĩ văn thanh tử thánh,
 Phục đạo trọc như hiền.
 Hiền thánh kí dĩ ảm,
 Hà tất cầu thân tiên ?
 Tam bôi thông đại đạo,
 Nhất đấu hợp tự nhiên.

Đã đắc túy trung thú,
Vật vi tình giả truyền !

III

Tháng ba, thành Hàm Dương,
Ngàn hoa đẹp như gấm.
Ai kẻ riêng sầu xuân,
Uống rượu mà suy ngẫm.

Cùng thông với ngắn dài,
Tạo hóa đã định sẵn.
Sống chết một bồi thôi,
Muôn việc không lường đoán.

Say rồi quên đất trời,
Ôm gối ta say đắm,
Không biết có thân ta,
Vui ấy thật vui lắm !

(TRẦN TRỌNG SAN)

Nguyễn văn

III

Tam nguyệt Hàm Dương thành,
 Thiên hoa trú như cấm.
 Thuyền nãng xuân độc sầu,
 Đối thử kính tu ẩm.

Cùng thông dữ tu đoản,
 Tạo hóa tức sở bảm.
 Nhất tôn tề tử sinh,
 Vạn sự cố nan thắm.

Túy hậu thất thiên địa,
 Ngột nhiên tự cô chằm,
 Bất tri hữu ngô thân,
 Thử lạc tối vi thắm !

IV

Sầu cùng muôn vạn mối,
Rượu ngon ba trăm bôi.
Sầu nhiều rượu tuy ít,
Uống rượu cho sầu lui.
Uống rồi biết thánh rượu,
Say rồi lòng phơi bày,
Chê thóc năm núi Thủ,
Thường đói bụng Nhan Hôi.
Người đời không thú rượu,
Danh hào có hơn ai ?
Có cua cùng rượu ngọt,
Có rượu là Bông Lai,
Rượu ngon ta hãy uống,
Đài cao nường trắng say.

(**TRẦN TRỌNG SAN**)

Nguyên văn

IV

Cùng sâu thiên vạn đoan,
 Mĩ tử tam bách bôi.
 Sâu đa tử tuy thiếu,
 Tử khuynh sâu bất lai.
 Sở dĩ tri tử thánh,
 Tử hàm tâm tự khai.
 Từ tức ngộ Thủ Dương.
 Lũ không cơ Nhan Hôi.
 Đang đại bất lạc âm,
 Hư danh an dụng tai !
 Giải ngao tức kim dịch,
 Tao khâu thị Bồng Lai.
 Thả tu âm mĩ tử,
 Thừa nguyệt túy cao đài.

***Ngày xuân uống rượu
một mình***

*Gió quạt hơi xuân ấm,
Cây, nước thấm màu tươi.
Ánh trời soi cỏ biếc,
Tan tác cánh hoa rơi.*

*Mây trở về non vắng,
Đàn chim đã về rồi.
Vật có nơi nương tựa,
Mình ta riêng lẻ loi.*

*Trông trăng trên mặt đá,
Say ngất rồi ca chơi.*

(TRẦN TRỌNG SAN)

Nguyên văn

Xuân nhật độc chương

*Xuân phong phiến thực khí,
Thủy mộc vinh xuân huy.
Bạch nhật chiếu lục thảo,
Lạc hoa tán thả phi.
Cô vân hoàn không sơn.
Chúng điều các dĩ qui.
Bỉ vật giai hữu thác,
Ngô sinh độc vô y.
Đối thử thạch thượng nguyệt,
Trường túy ca phương phi.*

Trước rượu

Khuyên bạn đừng chê rượu,
Gió xuân cười cợt người.
Đào lí bạn quen cũ,
Nghiêng hoa nở vì ai.

Cành biếc chim oanh hót,
Chén vàng trắng sáng soi.
Bữa trước mặt non đại,
Hôm nay tóc bạc rồi.

Gai lan Thạch Hồ điện,
Hương chạy Cô Tô đài,
Xưa nay cung vua chúa
Thành khuyết ngập trần ai !

Bạn sao không uống rượu ?
Bạn xưa, nay còn ai ?

(TRẦN TRỌNG SAN)

Nguyễn văn

Đổi từ

*Khuyến quân mạc cự bôi,
Xuân phong tiểu nhân lai.
Đào lí như cự thức
Khuy nh hoa hướng ngã khai.*

*Lưu oanh đề bích thụ,
Minh nguyệt khuy kim bôi.
Tạc lai chu nhan tử,
Kim nhật bạch phát thôi.*

*Cức sinh Thạch Hồ điện,
Lộc tẩu Cô Tô đài.
Tự cổ đế vương trạch,
Thành khuyết bế hoàng ai.*

*Quân nhược bất ẩm tửu,
Tích nhân an tại tại !*

Trương tiến tiêu

(Sắp mời rượu)

Con sông Hoàng Hà lưng trời tuôn nước
Xuống biển rồi có ngược lên đâu !
Nhà cao, gương xốt mái đầu ⁽¹⁾
Sớm còn tơ biếc, tối hầu tuyết pha !
Vui cho đầy khi ta đắc ý,
Dưới vầng trăng đừng để chén không !
Sinh ta, trời có chỗ dùng
Nghìn vàng tiêu hết, lại trông thấy về.
Chén đi đã, trâu dê cứ giết,
Ba trăm li phải hết một lần !
Khâu, Sâm, hai bác bạn thân,
Rượu kèo xin chớ ngại ngần ngừng thôi !

Ta vì bác hát chơi một khúc,
 Bác vì ta, hãy chúc bên tai :
 Ngọc tiên, chuông trống mặc ai !
 Tỉnh chi ? chỉ muốn cho dài cuộc say !
 Bao hiền thánh, đến nay ai rõ ?
 Phường rượu ta ; tên họ rành rành :
 Trần Vương bữa tiệc quán Bình
 Mười nghìn đấu rượu thỏa tình đùa vui.
 Chủ nhân chớ ngậm ngùi tiên ít,
 Mua rượu ta chén tí cùng nhau.
 Áo cừ, ngựa gấm để đâu ?
 Gọi con đem đôi vại bầu rượu ngon.
 Uống cho “vạn cổ sầu” tan !

(NGÔ TẤT TỐ)

Nguyên văn :

Trương tiến từu

Quân bất kiến Hoàng Hà chi thủy thiên

thượng lai

Bôn lưu đảo hải bất phục hồi ?

Hựu bất kiến cao đường minh kính bi bạch phát

Triêu như thanh ti, mộ thành tuyết ?

Nhân sinh đắc ý tu tận hoan

Mạc sử kim tôn không đổi nguyệt !

Thiên sinh ngã tài tất hữu dụng

Thiên kim tán tận hoàn phục lai !

Phanh dương tể ngư thả vi lạc

Hội tu nhất âm tam bách bôi !

Sầm phu tử
 Đan Khâu sinh
 Tương tiến tử
 Bôi mặc đình !
 Dữ quân ca nhất khúc
 Thỉnh quân vị ngã khuynh nhĩ thỉnh !
 Chung cô soạn ngọc bất túc quý
 Dân nguyện trường túy bất phục tỉnh !
 Cổ lai, thánh hiền giai tịch mịch
 Duy hữu ẩm giả lưu kì danh.
 Trần Vương tích thời yến Bình Lạc
 Đẩu tử thập thiên tứ hoan húc.
 Chủ nhân hà vi ngôn thiếu tiên
 Kính tu cô thủ đối quân chúc.
 Ngũ hoa mã
 Thiên kim cừ
 Hô nhi tương xuất hoán mĩ tử
 Dữ nhĩ đồng tiêu vạn cổ sầu !

Từ biệt ở quán rượu Kim Lăng

Quán ngát ngào hương, gió liễu bay,
Cô hàng rượu đẹp ép người say.
Kim Lăng bạn trẻ ra đưa tiễn
Kẻ ở người đi cạn chén đây.
Nhờ ai hỏi nước Trường Giang thử :
Nước ấy tình kia ai vấn dài ?

(KHUONG HỮU DỤNG)

Nguyên văn :

Kim Lăng từ tứ lưu biệt

Phong xuy liễu hoa mãn điểm hương,
Ngô cơ áp tử hoán khách thường.
Kim Lăng tử đệ lai tương tống
Dục hành bất hành, các tận trường.
Thỉnh quân thí vấn đông lưu thủy
Biệt ý dư chi thủy đoản trường ?

***Hoàng Hạc Lâu, tiên
Mạnh Hạo Nhiên***

Bạn từ lầu Hạc lên đường
Giữa mùa hoa khói ⁽¹⁾ Châu Dương xuôi dòng.
Bóng buồm đã khuất bầu không
Trông theo chỉ thấy dòng sông bên trời.

(NGÔ TẮT TỐ)

Nguyên văn :

***Hoàng Hạc Lâu, tổng
Mạnh Hạo Nhiên
chị Quảng Lăng***

Cố nhân tây từ Hoàng Hạc Lâu
Yên hoa tam nguyệt, há Dương Châu.
Cô phàm viễn ảnh bích không tận
Duy kiến Trường Giang thiên tế lưu.

(1) Tháng ba, nhiều sương khói.

***Dưới thành Sa Khâu
gửi Đỗ Phủ***

Tới đây nào bận việc ?
Nằm khểnh ở Sa Khâu.
Thành giáp hàng cổ thụ
Suốt ngày động tiếng thu.
Rượu Lỗ không hứng mấy,
Ca Tề chẳng hợp nhau.
Nhớ anh như sông Vãn
Về Nam chảy dạt dào...

(TUƠNG NHƯ)

Nguyên văn :

***Sa Khâu thành hạ kí
Đỗ Phủ***

Ngã lai, cánh hà sự ?
Cao ngọa Sa Khâu thành.
Thành biên hữu cô thụ
Nhật tịch liên thu thanh.
Lỗ tử bất khả túy,
Tề ca không phục tình.
Tư quân nhược Ván Thủy
Hạo đặng kí nam chinh.

Gửi Vương Xương Linh bị giáng đi Long Tiêu

Cuốc kêu nã nuốt, hoa dương tàn.
Đường qua Long Tiêu : năm suối ngàn !
Gửi tấm lòng sâu cùng trắng sáng
Theo anh tới tận tây Dạ Lang.

(KIỀU VĂN)

Nguyễn văn :

Văn Vương Xương Linh tả thiên Long Tiêu dao, hữu thư kí

Dương hoa lạc tận, tử qui đề
Văn đạo Long Tiêu quá ngũ khê.
Ngã kí sâu tâm dữ minh nguyệt
Tùy quân trực đảo Dạ Lang tê.

***Trên lầu Tạ Diếu ⁽¹⁾ ở
Tuyên Châu, tiễn quan
hiệu thư Thúc***

Lìa bỏ ta, ngày qua, khôn giữ được !
Rối lòng ta, nay lắm nỗi ưu phiền.
Tiễn nhận thu, ngàn dặm, gió triền miên
Cảnh như giục ta lên lầu nâng chén !
Văn chương Bồng Lai ⁽²⁾ cốt cách Kiến An ⁽³⁾ đâu
để bén ?

Lại góp thêm Tiếu Tạ cực thanh tao !
Thi tứ vút bay theo cảm hứng dạt dào
Muốn lên tận trời xanh ngắm vùng trăng sáng.
Nâng chén giải sầu, sầu thêm lai láng !
Rút dao chém nước, nước lại càng trôi !
Đã mấy ai đắc chí ở trên đời ?
Thì xõa tóc, cười thuyền chơi, mai sớm !

(KIỀU VĂN)

(1) Một nhà văn nổi tiếng thời Nam Bắc triều.

(2) Cung Bồng Lai đời Đường.

(3) Niên hiệu của Hán Hiến đế : Thời nổi tiếng thơ ca.

Nguyễn văn :

***Tuyên Châu Tạ Diếu lâu
tiền biệt hiệu thư
Thúc***

Khí ngã khứ giả, tạc nhật chi nhật bất khả lưu,
Loạn ngã tâm giả, kim nhật chi nhật đa phiên ưu.
Trường phong vạn lí tổng thu nhận
Đối thử khả dĩ hàm cao lâu.
Bồng Lai văn chương, Kiến An cốt
Trung gian, Tiểu Tạ hựu thanh phát.
Câu hoài dật hứng, tráng tứ phi
Dục thương thanh thiên lãm minh nguyệt.

Trừu đao đoạn thủy, thủy cánh lưu
Cử bôi tiêu sầu, sầu cánh sầu !
Nhân sinh tại thế bất xứng ý
Minh triều tản phát lộng biên châu.

Bắt chước xưa

Sống là khách qua đường,
Chết là về cố hương.
Trời đất là quán trọ,
Bụi muôn đời xót thương.
Thỏ trắng vẫn già thuốc,
Cây phù tang đã cần.
Xương trắng im không nói.
Thôn xanh đâu biết xuân.
Trước sau đáng than thở,
Quý gì cảnh phù vân !

(TRẦN TRỌNG SAN)

Nguyễn văn :

Nghĩ cố

*Sinh giả vi quá khách,
Tử giả vi qui nhân.
Thiên địa nhất nghịch lý,
Đồng bi vạn cổ trần.
Nguyệt tỏ không đảo được,
Phù tang dĩ thành tân.
Bách cốt tịch vô ngôn,
Thanh tùng khởi tri xuân.
Tiền hậu cánh thán tức,
Phù vinh hà túc trần !*

Qua cầu Dĩ ở Hạ Bì, nhớ Trương Tử Phòng⁽¹⁾

Tử Phòng khi trước, hùm chưa rống,
Sản nghiệp tan hoang, chẳng nếp nhà.
Vùng Thương Hải cậy tay trắng sĩ,
Vung búa đánh Tần, Bắc Lãng Sa.⁽²⁾

Báo phục cho Hàn dẫu chưa xong,
Cũng một phen làm đất trời rung.
Hạ Bì chôn ấy từng ả náu,
Há chẳng mưu cao, chẳng anh hùng ?

Bước tới Dĩ Kiêu, nhớ thuở xưa,
Cảm trang anh kiệt những bao giờ,
Chỉ thấy còn đây dòng biếc chảy,
Hoàng Thạch Công⁽³⁾ đâu chuyện ảo hư ?
Ngâm ngùi than tiếc người xa khuất,
Từ, Tử⁽⁴⁾ điêu tàn giữa hoang vu....

(KIỀU VĂN)

(1) Trương Lương, đại thần của Hán Cao Tổ.

(2) Trương Lương từng mưu sát Tần Thủy Hoàng.

(3) Một ông tiên mà Tử Phòng đã gặp.

(4) Châu Từ, Châu Tử.

Nguyễn văn :

***Kinh Hạ Bì Dĩ Kiêu,
Hoài Trương Tử Phòng***

Tử Phòng vị hồ khiếu,
Phá sản bất vi gia.
Thương Hải đắc tráng sĩ,
Chùy Tần Bắc Lãng Sa.
Báo Hàn tuy bất thành,
Thiên địa giai chấn động.
Tiềm nặc du Hạ Bì,
Khởi viết phi trí dũng ?
Ngã lai Dĩ Kiêu thượng,
Hoài cổ khâm anh phong.
Duy kiến bích lưu thủy,
Tăng vô Hoàng Thạch Công.
Thán tức thử nhân khứ,
Tiêu điều Tử, Tử không !

Bài ca của người hào sĩ đất Phù Phong ⁽¹⁾

Cát bụi Hồ bay ngập Lạc Dương,
Trong thành vang rộn tiếng kêu than.
Bên cầu sóng đỏ tươi màu máu,
Tôi bởi xương trắng, gai trần lan.

Ta chạy về đông sang đất Sở,
Mịt mờ mây nổi lấp đường xa.
Qua kêu buổi sớm vàng đông mọc,
Thành mở người ra quét xác hoa.

Tơ liễu cành ngô chạm giếng vàng,
Say nhà hào sĩ đất Phù Phong,
Một chàng tuấn kiệt trong thiên hạ,
Ý khí ngang tàng chuyên núi sông.

Làm người không ý oai nhà tướng,
Uống rượu nề chi tiệc thượng thư.
Rộn rịp mâm bàn mời mọc khách,
Tưng bừng ca vũ, gió hương đưa.

Nguyên, Thường, Xuân, Lãng thời Lục Quốc,⁽²⁾
Tình ý phơi bày, bạn có hay ?
Ba ngàn tân khách đầy nhà cửa,
Ngày mai báo ơn biết là ai ?

Võ trường kiếm, dựng lông mày,
Nước trong, đá trắng, cảnh xinh tươi.
Bỏ mũ, cùng ai cười cợt ;
Uống rượu, vì ai ngâm nga.

Trương Lương chưa theo Xích Tùng tử,
Bên cầu, Hoàng Thạch biết lòng ta.

(TRẦN TRỌNG SAN)

(1) Phù Phong : thuộc Thiểm Tây.

(2) Bình Nguyên Quân, Mạnh Thường Quân, Xuân Thân Quân, Tín Lãng Quân : bốn nhà hào sĩ thời Chiến Quốc.

Nguyên văn :

Phù Phong hào sĩ ca

Lạc Dương tam nguyệt phi Hồ sa,
Lạc Dương thành trung nhân oán ta.
Thiên Tân lưu thủy ba xích huyết,
Bách cốt tương sanh như loạn ma.

Ngã diệc đông môn hướng Ngô quốc,
Phù vân tứ tắc đạo lộ sa.
Đông phương nhật xuất đề tảo nha,
Thành môn nhân khai tảo lạc hoa.

Ngô đồng dương liễu phát kim tỉnh,
Lai túy Phù Phong hào sĩ gia.,
Phù Phong hào sĩ thiên hạ kì,
Ý khí tương khuynh sơn hà di.

Tặc nhân bất ý tướng quân thế,
Âm tử khởi cố thượng thư kì.
Giêu bàn ý thực hội chúng khách,
Ngô ca Triệu vũ hương phong xuy.

Nguyên, Thường, Xuân, Lăng Lục Quốc thì,
Khai tâm tả ý quân sở tri.
Đường trung các hữu tam thiên sĩ,
Minh nhật báo ân tri thị thù ?

Phủ trường kiếm nhất dương mi,
Thanh thủy bạch thạch hà li li.
Thoát ngô mao, hướng quân tiếu,
Âm quân tử, vị quân ngâm.
Trương Lương vị tùy Xích Tùng khứ,
Kiêu biên Hoàng Thạch tri ngã tâm.



Vương Chiêu Quân

Xứ Tần, trắng Hán tử,
Đôi bóng chiếu Minh Phi ⁽¹⁾
Một lên đường ải Ngọc,
Bên trời biên biệt đi.
Trắng Hán vẫn mọc ngoài Đông Hải,
Minh Phi sang Hồ không trở lại.
Lạnh lòng hoa tuyết núi Yên Chi.
Cát bụi đất Hồ xóa nét mi.
Sống, bởi thiếu vàng, tranh đánh nhỏ,
Thác, còn nắm cỏ, xiết sâu bi ! ⁽²⁾

(TRÚC KHÊ)

(1) Chiêu Quân.

(2) Chúng tôi có sửa vài chữ bản dịch của Trúc Khê.

Nguyên văn :

Vương Chiêu Quân

Hán gia, Tần địa nguyệt,
Lưu ảnh chiếu Minh Phi.
Nhất thương Ngọc Quan đạo,
Thiên nhai khứ bất qui.
Hán nguyệt hoàn tòng Đông Hải xuất,
Minh Phi tây giá vô lai nhật !
Yên Chi trường hàn, tuyết tác hoa,
Nga mi tiêu tụy một Hồ sa.
Sinh pháp hoàng kim uống đồ họa,
Tử lưu thanh trủng sử nhân ta.

Gã đan vớ ⁽¹⁾

Nam nước Yên, tráng sĩ Ngô anh dũng,
 Ống tre, bụng cá : dao giấu bên trong ⁽²⁾
 Lòng nặng ơn vua, thề dâng mạng sống,
 Ném núi Thái Sơn nhẹ tựa lông hồng ! ⁽³⁾

(KIỀU VĂN)

Nguyễn văn :

Kết viết từ

Yên Nam tráng sĩ Ngô môn hào,
 Trúc trung trí duyên, ngư ẩn đao.
 Cảm quân ân trọng, hứa quân mệnh,
 Thái Sơn nhất trịch khinh hồng mao !

-
- (1) Điển tích trong Hán thư : "Vương Sinh sai Trương Thích Chi đan vớ rồi tha cho đi". Tác giả dùng ý "đan vớ" để làm bài thơ nói về trang hảo hán vì ơn vua mà hi sinh tính mạng.
- (2) Lấy tích Cao Tiêm Li giấu dao trong ống trúc, để ám sát Tần Thủy Hoàng, Chu Nguyên Chư giấu dao trong bụng cá để ám sát Vương Liêu.
- (3) Ý thơ bài này được Đặng Trần Côn sử dụng đưa vào Chinh Phụ Ngâm.

Giễu đồ nho nước Lỗ

Ông đồ nước Lỗ học Ngũ kinh,
 Bạc đầu nhai chết từng chương cú.
 Hỏi ông giúp đời thế nào đây ?
 Mờ mịt như người mây khói phủ !
 Chân đi đôi giày “viên du lí”,
 Đầu đội chiếc khăn “phương sơn cân”,
 Khệnh khạng ông bước theo đường thẳng !
 Chưa đi, bụi đã... như mây vùn !

Này phủ thừa tướng đời nhà Tần
 Không trọng những người áo lung thụng ;
 Ông không phải hạng Tôn Thúc Thông ⁽¹⁾
 Ông so với tôi cũng không giống !
 Việc đời đã chẳng hiểu chi chi
 Bến Ván liệu về cày cho chóng !

(HOÀNG TẠO)

(1) Người giúp Hán cao tổ định điển lễ triều đình và tôn miếu.

Nguyên văn :

Trào Lô nho

Lô tẩu đàm ngũ kinh
 Bạch phát tử chương cú.
 Vấn dĩ kinh tế sách,
 Mang nhiên truy yên vụ.
 Túc trước viễn du lí,
 Thủ đối phương sơn cân.
 Hoãn bộ tông trực đạo
 Vị hành tiên khởi trần
 Tần gia thừa tướng phủ,
 Bất trọng bao y nhân.
 Quân phì Thúc Tôn Thông,
 Dữ ngã diệt thù luân.
 Thời sự thả vị đạt,
 Qui canh Vấn Thủy tân.

Lên đài Phụng Hoàng ở Kim Lăng ⁽¹⁾

Phụng Hoàng đài nọ, phụng bay chơi.
Phụng khuất, đài không, sông mãi trôi...
Hoa cỏ cung Ngô trùn lối cũ,
Mũ xiêm triều Tấn mả gò vùi !
Tam Sơn rơi nửa ngoài trời biếc,
Nhị Thủy phân đôi bãi cát bồi.
Bời đám phù vân che vùng nhật,
Chẳng thấy Trường An, dạ ngùi ngùi.

(KIỀU VẤN)

(1) Ở Nam Kinh.

Nguyên văn

***Đặng Kim Lăng
Phượng Hoàng đài***

*Phượng Hoàng đài thượng phượng hoàng du,
Phượng khứ, đài không, giang tự lưu.
Ngô cung hoa thảo mai u kính,
Tấn đại y quan thành cô khâu.
Tam Sơn bán lạc thanh thiên ngoại,
Nhị thủy trung phân Bạch Lộ châu.
Tổng vị phù vân năng tế nhật,
Trường An bất kiến sử nhân sầu.*

Thăm dấu đài Cô Tô ⁽¹⁾

Đài hoang vườn cũ, liễu còn tơ
Dù dặt lẳng ca giọng gió đưa.
Nay chỉ Tây Giang vùng nguyệt tỏ
Tùng soi người ngọc điện vua Ngô.

(TÙNG VÂN)

Nguyên văn :

Tô đài lâm cổ

Cự uyên, hoang đài, dương liễu tân,
Lẳng ca thanh xướng bất thắng xuân !
Chỉ kim duy hữu Tây Giang nguyệt
Tằng chiếu Ngô vương cung lí nhân.

(1) Đài do Ngô Phù Sai dựng để vui chơi với Tây Thi.

Thăm dấu cổ đất Việt

Phá Ngô, Câu Tiễn trở lại đây
Nghĩa sĩ về nhà, áo gấm thay.
Điện xuân, cung nữ như hoa rộ
Nay chỉ còn chim đa đa bay...

(KIỀU VẤN)

Nguyên văn :

Việt trung lâm cổ

Việt vương Câu Tiễn phá Ngô qui
Nghĩa sĩ hoàn gia tậu cẩm y.
Cung nữ như hoa mãn xuân điện
Chỉ kim duy hữu giá cô phi.

Người múa của vua Ngô khi dở say

*Gió lộng hồ sen ngát điện hương,
Cô Tô vui mở tiệc Ngô vương.
Tây Thi say múa thân mềm mại,
Cười tựa bên song ngả xuống giường.*

(TRẦN TRỌNG SAN)

*

*Gió lay động sen hồ, hương thơm ngát,
Đài Cô Tô, vua Ngô tiệc đang nồng.
Múa trong say, Tây Thi chùng mệt lả,
Cười tựa mình vào giường ngọc bên song.*

(KIỀU VẤN)

Nguyên văn

Ngô Vương vũ nhân bán túy

*Phong động hà hoa thủy điện hương,
Cô Tô đài thượng yến Ngô vương.
Tây Thi túy vũ kiều vô lực,
Tiểu y đông song bạch ngọc sàng.*

Ô thể khúc ⁽¹⁾

(Khúc hát quạ đậu)

Đài Cô Tô khi cò chiều về đậu,
Trong cung Ngô, vua say đắm Tây Thi.
Khúc ca Ngô, điệu múa Sở, li bì...
Núi xanh sấp ngâm mặt trời quá nửa.
Tên bạc, hồ vàng, giọt đầy thêm nữa ⁽²⁾
Thoắt trắng thu đang rót giữa triều sông.
Vui nữa ư ? trời dần ló vùng đông...

(KIỀU VẤN)

Nguyễn văn

Ô thể khúc

Cô Tô đài thượng ô thể thì,
Ngô Vương cung lí túy Tây Thi.
Ngô ca, Sở vũ, hoan vị tất,
Thanh sơn dục hàm bán biên nhật.
Ngân tiền, kim hồ, lậu thủy đa,
Khởi khan thu nguyệt truy giang ba.
Đông phương tiệp cao, nại lạc hà ?

(1) Tên một khúc hát cũ đời Lục Triều.

(2) đồng hồ xưa dùng nước nhỏ giọt, có mũi tên chỉ giờ.

Bãi Anh Vũ

Anh vũ ⁽¹⁾ bay qua sông Ngô ấy,
 Tên bãi sông truyền "Anh Vũ châu".
 Anh vũ về tây vào núi Lũng,
 Bãi thơm cây mọc mượt xanh sao !
 Sương vén nhành lan cơn gió ngát,
 Bờ tiếp hoa đào sóng gấm xao.
 Nhộc khách lưu đây nhìn tí tắp,
 Bãi dài, trắng lẽ chiếu ai đâu ?

(KIỀU VĂN)

Nguyên văn

Anh Vũ châu

Anh vũ lai quá Ngô giang thủy,
 Giang thượng châu truyền Anh Vũ danh.
 Anh vũ tây phi Lũng Sơn khứ,
 Phương châu chi thụ hà thanh thanh !
 Yên khai lan điệp hương phong khởi,
 Ngạn giáp đào hoa cẩm lãng sinh.
 Thiên khách thử thời đồ cực mục,
 Trường châu cô nguyệt hướng thùy minh ?

(1) Chim vẹt.

Tiền bạn vào đất Thục

Thấy nói quê vua Thục,
Đường đi rất gấp gheñh.
Mặt người sườn núi ngất,
Đầu ngựa bóng mây quanh.
Cây lợp con Tần sạn, ⁽¹⁾
Sông vây dải Thục Thành. ⁽²⁾
Bông chìm, trời đã định,
Chi phải hỏi Quân Bình ? ⁽³⁾

(NGÔ TẮT TỐ)

Nguyên văn

Tống hữu nhân nhập Thục

Kiến thuyết Tầm Tùng Lộ
Kì khu bất dị hành.
Sơn tòng nhân diện khởi,
Vân bạng mã đầu sinh.
Phương thụ lung Tần Sạn,
Xuân lưu nhiều Thục Thành.
Thắng trăm ung dĩ định,
Bất tất vấn Quân Bình.

-
- (1) Con đường “sạn đạo” (làm bằng những thanh gỗ) nối Tần với Thục.
(2) tức Thành Đô.
(3) Một thầy bói giỏi.

Tiền xá nhân họ Trương đi Giang Đông

Trương Hàn nay trẩy đất Giang Đông,
Gặp tiết thu sang gió lạnh lòng.
Vút thẳm trời cao con nọan lượn,
Thênh thang bể rộng chiếc buồm dong.
Vùng dương đi muốn ngày mau tới,
Sóng biếc mờ xa hẹn khó thông.
Những lúc Ngô Châu giăng sáng tỏ,
May ra nghìn dặm nhớ nhau cùng.

(NGUYỄN HỮU BÔNG)

Nguyễn văn

Tổng Trương xá nhân chi Giang Đông

Trương Hàn Giang Đông khứ,
Chính trĩ thu phong thì.
Thiên thanh nhất nọan viễn,
Hải khoát cô phàm trì.
Bạch nhật hành dục mộ,
Thương ba điều nan kì.
Ngô Châu như kiến nguyệt
Thiên lí hạnh tương tì.

Tiên khách về Ngô

Xóm bên sông, mưa thu vừa tạnh,
Rượu cạn rồi một cánh buồm bay.
Đường dài lướt ngọn sóng say,
Nằm ngời ngả ngón nhàn thay tới nhà.
Hoa trên đảo gần xa rục rở,
Liều ven bờ buông rủ thướt tha.
Chia tay rồi, những nhẩn nha,
Phẩy qua phiến đá, ngời sà buông câu...

(KIỀU VĂN)

*

Sông thu ngớt hạt mưa tuôn,
Rượu vừa cạn chén cánh buồm xa bay.
Đường đi trải mấy nước mây,
Nằm ngời ai chẳng khó thay đến nhà.
Cây đào hớn hở ra hoa,
Lăn tăn lá liễu thướt tha bên ngàn.
Xa nhau rồi những thanh nhàn,
Thú chơi quét tẩm thạch bàn ngồi câu.

(TẢN ĐÀ)

Nguyên văn

Tống khách qui Ngô

Giang thôn thu vũ yết,
Tử tận nhất phạm phi.
Lộ lịch ba đào khứ,
Gia duy tọa ngoại qui.
Đào hoa khai chúc chúc,
Đỉnh liêu tế y y.
Biệt hậu vô dư sự,
Hoàn ứng tảo điều kì.

Tặng Ông Luân

Lí Bạch cưỡi thuyền toan rời bến,
Chợt trên bờ tiếng giậm chân ca.
Đầm Đào Hoa thăm sâu nghìn thước
Chẳng sánh tình Ông Luân tiền ta !

(KIỀU VĂN)

Nguyên văn

Tặng Ông Luân

Lí Bạch thừa chu tương dục hành,
Hốt vãn ngạn thượng đập ca thanh.
Đào Hoa đầm thủy thâm thiên xích,
Bất cập Ông Luân tống ngã tình.

Tiền bạn

Chạy dài côi Bắc non xanh,
Thành Đông nước chảy quanh thành trắng phau.
Nước non này chỗ đưa nhau,
Một xa muôn dặm biết đâu cánh bông !
Chia phôi khác cả mối lòng,
Người như mây nổi, kẻ trông bóng tà.
Vẫy tay thôi đã rời xa,
Nhớ nhau tiếng ngựa nghe mà buồn teo !

(TẢN ĐÀ)

Nguyễn văn

Tổng hữu nhân

Thanh sơn hoành Bắc quách,
Bạch thủy nhiễu Đông thành.
Thủ địa nhất vi biệt,
Cô bông vạn lí chinh.
Phù vân du tử ý,
Lạc nhật cố nhân tình.
Huy thủ tự tư khứ,
Tiêu tiêu ban mã minh.

Đường đi khó

Chén bạc, rượu trong, mười ngàn đấu
Giá tiền muôn, mâm bấu, vị ngon.
Bỏ chén đĩa, dạ bồn chồn
Rút guơm ngó khắp, nỗi buồn mênh mông.
Qua Hoàng Hà, nước đông không chảy
Lên Thái Hàng, trời thấy tuyết che.
Khi nhàn câu cá bên khe
Bên trời bỗng thấy giấc mơ trên thuyền.
Đường đi khó, đường lên rất khó
Lối rẽ quanh đâu đó bây giờ ?
Gió to sóng vỗ nào ngờ
Buồm mây kéo thẳng qua bờ biển xanh.

(TRẦN TRỌNG KIM)

Nguyên văn :

Hành lộ nan⁽¹⁾

Kim tôn thanh tửu, đầu thập thiên...
 Ngọc bàn trân tu trị vạn tiền.
 Đình bôi, đầu trợ bất năng thực,
 Bạt kiếm tứ cố, tâm mang nhiên.
 Dục độ Hoàng Hà, băng tắc xuyên,
 Tương đẳng Thái Hàng tuyết ám thiên !
 Nhàn lai thùy điều bích khô thượng,
 Hốt phục thừa chu mộng nhật biến.
 Hành lộ nan, hành lộ nan !
 Đa kì độ, kim an tại ?
 Trường phong phá lãng hội hữu thì
 Trục quả vân phạm tề thương hải.

(1) Tên một điệu hát xưa

Bài ca Thu Phố⁽¹⁾

Tóc trắng ba nghìn trượng,
Vì buồn, dài lạ sao !
Trong gương, thật chẳng hiểu
Sương thu vào lối nào ?

(TRÚC KHÊ)

Nguyễn văn

Thu Phố ca

Bạch phát tam thiên trượng,
Duyên sâu tự cá trường.
Bất tri mình kính lí
Hà xứ đắc thu sương ?

(1) Tên một huyện.

***Đêm đậu thuyền bến
Ngưu Chử, nhớ xưa.***

Bến Ngưu đêm ở Tây Giang
Trời xanh xanh biếc, mây quang lâu lâu.
Ghé thuyền lên ngắm trăng thâu
Tạ tướng quân hỡi, ở đâu chốn này ?
Thơ ta dù có ngâm hay
Ngâm lên chẳng nữa, người rầy không nghe.
Sáng mai treo cánh buồm đi
Lá phong rụng xuống sông kia bời bời.

(NGUYỄN HỮU BỔNG)

Nguyên văn :

Dạ bạc Ngưu Chử, hoài cố.

*Ngưu Chử Tây Giang dạ,
Thanh thiên vô phiến vân.
Đẳng chu vọng thu nguyệt,
Không ức Tạ tướng quân.
Dư diệc năng cao vịnh,
Tư nhân bất khả văn.
Minh triều quả phạm khứ,
Phong diệp lạc phân phân.*



Tiên Dương Sơn Nhân

Muôn năm, ta có nếp nhà
Ở trên ngọn núi gọi là Ngọc Phong.
Dòng khe một mảnh trăng lồng,
Cheo leo trên ngọn cây tùng đông khê.
Bạn tìm hái cỏ tiên đi
Cây xương bồ đẹp hoa thì thắm tươi.
Cuối năm, nếu muốn sang chơi
Cưỡi con rồng trắng giữa trời thắm xanh.

(NGUYỄN HỮU BÔNG)

Nguyên văn :

Tổng Dương Sơn Nhân qui Tung Sơn

Ngã hữu vạn cổ trạch
Tung Dương Ngọc Nữ phong.
Trường lưu nhất phiến nguyệt
Quải tại đông khê tùng.
Nhĩ khứ tuyết tiên thảo
Xương bồ hoa tử hung.
Tuế văn hoặc tương phỏng
Thanh thiên kị bạch long.

Xa ngắm thác núi Lư

Nắng rọi Hương Lô khói tía bay,
Xa trông dòng thác trước sông này :
Nước bay thẳng xuống ba nghìn thước
Tuông dải Ngân Hà tuột khỏi mây.

(TUONG NHU)

Nguyên văn :

Vọng Lư Sơn bộc bố

Nhật chiếu Hương Lô sinh tử yên.
Dao khan bộc bố quải tiền xuyên.
Phi lưu trực há tam thiên xích
Nghị thị Ngân Hà lạc cửu thiên.

***Ngồi một mình trên
núi Kính Đình***

*Bầy chim tung cánh cao bay
Lững lờ trôi một áng mây lưng trời.
Ngắm nhìn nhau mãi chẳng rời :
Núi Kính Đình với ta ngồi ở đây.*

(KIỀU VĂN)

Nguyễn văn :

Độc tọa Kính Đình sơn

*Chúng điều cao phi tận
Cô vân độc khứ nhàn
Tương khan lương bát yếm
Duy hữu Kính Đình san.*

***Sớm ra đi từ thành
Bạch Đế***

*Sớm từ Bạch Đế, rục ngàn mây
Muôn dặm Giang Lăng, tới một ngày.
Vượt hót ven sông nghe không ngớt
Thuyền qua muôn núi nhẹ như bay.*

(TƯƠNG NHƯ)

Nguyên văn :

Tảo phát Bạch Đế thành.

*Triều từ Bạch Đế thái vân gian,
Thiên lí Giang Lăng nhất nhật hoàn.
Lưỡng ngàn viên thanh đề bất tận
Khíh chu dĩ quá vạn trùng san.*

Chơi hồ Động Đình

Mé tây hồ Động trăng thu sáng
Phía bắc sông Tương, nhận sớm bay.
Thuyền khách say ngâm câu Bạch trũ⁽¹⁾
Đường quên áo thấm móc thu đây.

(NGUYỄN HỮU BÔNG)

Nguyên văn :

Du Động Đình

Động Đình hồ tây thu nguyệt huy
Tiêu, Tương giang bắc, tảo hồng phi.
Túy khách mẫn thuyền ca Bạch trũ
Bất tri sương lộ nhập thu y.

(1) Một bài Nhạc phủ thời xưa.

***Thăm đạo sĩ Đái Thiên
Sơn, không gặp***

Nước reo, tiếng chó át
Đào đầm hạt mưa nồng.
Bụi rậm nhô đầu lộc
Khe trưa lặng tiếng chuông.
Trời xanh trè chen sắc
Núi biếc thác treo dòng
Chủ đi đâu nào biết
Buồn tựa vại gốc thông.

(TRẦN QUANG TRÂN và TƯƠNG NHƯ)

Nguyên văn :

***Phòng Đái Thiên Sơn
đạo sĩ, bất ngộ***

Khuyến phệ thủy thanh trung,
Đào hoa đối vũ nùng.
Thụ thâm thời kiến lộ,
Khê ngộ bất văn chung.
Dã trúc phân thanh ái,
Phi tuyên quả bích phong.
Vô nhân tri sở khứ,
Sâu ý lưỡng tam tùng.

Tái hạ khúc

(Khúc hát dưới ải)

I

Giữa hạ, Thiên Sơn tuyết,
Không hoa, chỉ rét khan.
Sáo đưa bài "chiết liễu",
Chưa được thấy màu xuân.
Sáng, đánh theo hiệu trống,
Đêm, nằm gôi chiếc yên.
Bên lưng đeo bảo kiếm,
Chí quyết chém Lâu Lan ⁽¹⁾.

II

Binh Hán lên cỏi Bắc,
Ngựa Hồ nhấm bờ Nam,
Gươm giáo xông trăm trận,
Ơn vua cảm bội phần.
Vóc tuyết ăn trên biển,
Dưới thung phủi cát nằm.
Nguyệt Chi ⁽²⁾ đánh tan hết,
Bấy giờ khỏe tám thân.

III

Ngựa khõe chạy như gió,
Thét roi ra Vị Kiều.
Cung sừng rời trắng Hán
Tên cánh giết thiên kiều.
Trận dứt, ánh sao tắt,
Doanh không, khói biển tiêu.
Gác Lân vẽ công tích,
Chỉ có Hoắc Phiêu Diêu ⁽³⁾

IV

Ngựa bạch ruổi Kim Tái,
Cát mây quân giặc mòng.
Tiết buồn bao thống khổ,
Xa nhớ trẻ biên cương.
Đóm dập dòn song lạnh,
Trắng len lỏi phòng sương.
Xác xơ cây ngô thụ,
Rào rạc nhánh sa đường,
Mãi trông nào có thấy,
Tuôn lệ luống sầu thương.

V

Mùa thu tràn giặc ải,
 Nhà Hán kéo binh trời.
 Tướng quân chia hồ trúc, ⁽⁴⁾
 Chiến sĩ gói Long Đồi.
 Trăng ải theo cung dọi,
 Sương Hồ phẩy kiếm ngời.
 Ngọc Quan vào chữa được,
 Vợ trẻ chớ than dài.

VI

Lửa hiệu rừng biên cát,
 Thúc mây rục Cam Toàn.
 Hán hoàng chống kiếm dậy,
 Cho triệu Lí tướng quân. ⁽⁵⁾
 Trên trời binh khí tụ,
 Dưới lũng trống khua ran.
 Tung hoành đây dũng khí,
 Một trận yêu quỷ tan.

(TUONG NHU)

-
- (1) Một nước ở thời Tây Hán.
 (2) Tên nước ở Tây vực xưa.
 (3) Danh tướng đời Hán.
 (4) Ấn hồ phù bằng trúc.
 (5) Lí Quảng.

Nguyễn văn :

Tái hạ khúc (lục thủ)

I

Ngũ nguyệt Thiên Sơn tuyết,
 Vô hoa chỉ hữu hàn.
 Dịch trung văn “chiết liễu”,
 Xuan sắc vị tăng khan.
 Hiếu chiến tùy kim cổ
 Tiêu miên bảo ngọc an.
 Nguyên tương yêu hạ kiếm,
 Trục vị trăm Lâu Lan.

II

Thiên binh há bắc hoang,
 Hồ mã dục nam âm.
 Hoành qua tòng bách chiến,
 Trục vị hàm ân thâm
 Ác tuyết hải thượng xan,
 Phất sa lũng đầu tâm.
 Hà đương phá Nguyệt Chi,
 Nhiên hậu phương cao chấm.

III

Tuấn mã như phong biểu,
Minh tiên xuất Vị Kiêu,
Loan cung từ Hán nguyệt,
Sáp vũ phá thiên kiêu.
Trận giải tình mang tận,
Doanh không hải vụ tiêu.
Công thành họa Lân các,
Độc hữu Hoắc Phiêu Diêu.

IV

Bạch mã Hoàng Kim tái,
Vân sa nhiều mộng tư,
Na kham sâu khổ tiết.
Viễn ức biên thành nhi
Huỳnh phi thu song mãn,
Nguyệt độ sương khuê trì.
Tồi tàn ngô đồng điệp,
Tiêu tấp sa đường chi.
Vô thời độc bất kiến,
Lệ lưu không tự tri.

V

Tái lô thừa thu há,
 Thiên binh xuất Hán gia.
 Tướng quân phân hồ trúc,
 Chiến sĩ ngọa Long Sa.
 Biên nguyệt tùy cung ảnh,
 Hồ sương phát kiếm hoa.
 Ngọc Quan thù vị nhập,
 Thiếu phụ mặc trường ta.

VI

Phong hỏa động sa mạc,
 Liên chiếu Cam Tuyền vân.
 Hán hoàng án kiếm khởi
 Hoàn triệu Lí tướng quân.
 Binh khí thiên thượng hợp,
 Cổ thanh lung đề vãn.
 Hoành hành phụ dũng khí,
 Nhất chiến tinh yêu phân.

Chiến thành nam ⁽¹⁾

Năm ngoái trên sông Tang đánh nhau,
Năm nay dọc sông Thông chém giết.
Điều Chi, gương rửa sóng ngoài khơi,
Thiên Sơn, ngựa ăn cỏ ngập tuyết.
Muôn dặm chinh chiến hoài,
Ba quân già ốm hết.
Hung Nô giết chóc thay cây cày,
Cát vàng xương trắng xưa nay đây !
Này đây thành, Tần đắp ngự Hồ ⁽²⁾
Kia lửa trận Hán đốt đang cháy !
Lửa trận cháy chẳng tắt,
Chiến tranh mãi không thôi !

Sa trường đâm nhau chết
Ngựa ai ngơ ngác nhìn hí trời !
Điều quạ rửa ruột người
Tha treo cành khô trông tả tơi.
Binh lính thây bốn cổ,
Tướng quân bó tay rồi.
Mới hay : gương đao là vật gỗ,
Thánh nhân bất đắc dĩ mới dùng thôi !

(HOÀNG TẠO và TUƠNG NHU)

(1) Một khúc hát cổ

(2) Vạn Lí Trường Thành

Nguyên văn :

Chiến thành nam

Khử niên chiến, Tang Càn nguyên,
Kim niên chiến, Thông Hà đạo.
Tây binh Điều Chi hải thượng ba,
Phóng mã Thiên Sơn tuyết trung thảo
Vạn lí trường chinh chiến,
Tam quân tận suy lão.
Hung Nô dĩ sát lục vị canh tác
Cổ lai duy kiến bạch cốt hoàng sa điền.
Tần gia trúc thành bị Hồ xú,
Hán gia hoàn hữu phong hỏa nhiên.
Phong hỏa nhiên bất tức,
Chinh chiến vô dĩ thì
Dĩ chiến cách đầu tử,
Bại mã hào binh hướng thiên bi.
Ô diên trác nhân trường
Hàm phi thương quải khô thụ chi.
Sĩ tốt đồ thảo mãng.
Tướng quân không nhĩ vi.
Nãi tri binh giả thị hung khí,
Thánh nhân bất đắc dĩ nhi dụng chi.

Bài ca "đình đô hộ" ⁽¹⁾

Đường ngược lên Vân Dương,
 Đôi bờ buồn trù mật.
 Tiết trâu Ngô thở trắng,
 Người kéo thuyền khô thật.
 Nước đục uống không trôi,
 Nửa bầu đọng thành đất.
 Khúc "đô hộ" cất lên,
 Lệ trào, đau thắt ruột.
 Muôn người cột vào đá,
 Cách gì tới bờ được ?
 Mang, Đấng kia nhìn lên,
 Muôn thuở buồn lệ nuốt.

(KHUONG HỮU DỤNG)

(1) Tên một khúc ai ca trong nhạc phủ cũ.

Nguyên văn :

Đình đô hộ ca

Vân Dương thương chinh khứ,
Lưỡng ngạn nhiều thương cô.
Ngô ngư suyễn nguyệt thì,
Đà thuyền nhất hà khô.
Thủy trọc bất khả ẩm,
Hồ tương bán thành thổ.
Nhất xứng "Đô Hộ" ca,
Tâm tôi lệ như vũ.
Vạn nhân tạc bàn thạch
Vô do đạt giang hử.
Quân khan thạch Mang, Đãng
Yểm lệ bi thiên cô.

Đường Thục khó đi

(Thục đạo nan)

Ôi ! Chà ! Gớm ! Hiểm mà cao thay !
• Đường Thục đi khó, khó hơn đường lên trời !
Tầm Tùng và Ngư Phủ,
Mở nước trải bao đời !
Tĩnh năm khi đã bốn vạn tám,
Bóng khói ải Tần chưa tới nơi !
Phía Tây núi Bạch có đường chim,
Ngang đỉnh non Nga nơi tuyết vời.
Đất sục, núi lở, tráng sĩ chết,
Rồi sau cầu đá nối được với thang trời !

Trên là núi cao như sáu con rồng ngăn bóng ác,
Dưới thì dòng sông quẩn quại, thác dội, sóng vỗ
nước chảy lùi.

Cánh con hạc vàng không thể vượt,
Khí vượn muốn qua lo vịn noi !
Rặng núi Thanh Nê càng hiểm nghèo,
Vừa đi vừa ngoắt, đường cong queo.
Với Sâm, đập Tĩnh, vượn sừng nghỉ,
Vỗ bụng ngói lại thở phì phèo !
Sang tây chẳng biết bao giờ về ?
Sợ đường chon von không thể leo.
Ban ngày quạ gào trên cô thụ,
Con mái bay lượn, con trống theo;

Ban đêm cuộc kêu dưới ánh trăng,
 Đồi núi đều quanh hiu.
 Đường Thục đi khó, khó hơn đường lên trời !
 Nghe nói, má hồng hâu răn reo.
 Dây núi cách trời chẳng dây thước,
 Thông khô vách đá vẫn treo ngược,
 Suối tung âm âm nước sáng choang,
 Khe ngòi đá chuyển như sấm vang.
 Nó hiểm là như thế !
 Hỡi người xứ khác làm chi mà lần sang ?
 Núi Kiếm cheo leo lại lởm chởm,
 Một người coi cửa, muôn người khó đương !
 Kẻ giữ nếu chẳng thân
 Sẽ thành giống sài lang !
 Sớm lánh cọp dữ,
 Tối lánh rắn dài,
 Mài nanh, liếm máu,
 Giết người như chặt gai !
 Cấm Thành dấu vui thú,
 Chẳng bằng về nhà thôi !
 Đường Thục đi khó, khó hơn đường lên trời !
 Nghiêng mình về tây đành ngậm ngùi !

Mục lục

Lời giới thiệu	5
Tình hồn oán (<i>Oán tình</i>)	13
Trên đường tặng người đẹp (<i>Mạch thượng tặng mỹ nhân</i>)	14
Gửi phương xa (<i>Kí viễn</i>)	15
Ý xuân (<i>Xuân tứ</i>)	16
Nỗi hồn thềm ngọc (<i>Ngọc giai oán</i>)	17
Khúc hát hái sen (<i>Thái liên khúc</i>)	19
Bài ca đập áo (<i>Đảo y thiên</i>)	20
Đôi én rời nhau (<i>Song yến li</i>)	24
Nhớ biên giới (<i>Tư biên</i>)	26
Nhớ nhau mãi (I) (<i>Trường tương tư I</i>)	27
Nhớ nhau mãi (II) (<i>Trường tương tư II</i>)	30

Đêm xuân ở Lạc Thành nghe tiếng sáo	
<i>(Xuân dạ Lạc Thành văn dịch)</i>	33
Mệnh bạc của người thiếp <i>(Thiếp bạc mệnh)</i>	34
Tĩnh trong phòng khuê <i>(Khuê tĩnh)</i>	36
Lao Lao đình <i>(Lao lao đình)</i>	38
Bạch đầu ngâm <i>(Bạch đầu ngâm)</i>	39
Thiếu niên hành <i>(Thiếu niên hành)</i>	44
Trường Can hành <i>(I)</i>	45
Quạ kêu đêm <i>(Ô dạ đề)</i>	50
Khúc ca "Tử dạ" nước Ngô <i>(Tử dạ Ngô ca)</i>	51
Điệu nhạc "Thanh bình" <i>(Thanh bình điệu)</i>	53
Tặng vợ <i>(Tặng nội)</i>	56
Nâng chén hỏi trăng <i>(Bả tửu vấn nguyệt)</i>	57
Bài hát trăng núi Nga Mi	
<i>(Nga Mi sơn nguyệt ca)</i>	59
Trăng quan ải <i>(Quan sơn nguyệt)</i>	61
Ý đêm tĩnh <i>(Tĩnh dạ tứ)</i>	62
Bày tiệc rượu	63
Há Chung Nam sơn, quá Hộc Tư sơn	
nhân túc, trí tửu	65

Viết ở nhà người (<i>Khách trung tác</i>)	66
Khúc ngâm trên sông (<i>Giang thượng ngâm</i>)	67
Chơi núi Thiên Mục, ngâm nga để lại lúc chia tay (<i>Mộng du Thiên Mục ngâm lưu biệt</i>)	71
Nhớ Đông Sơn (<i>Tư Đông Sơn</i>)	75
Cổ phong (<i>Cổ phong</i>)	76
Ngày xuân say rượu nói chí mình (<i>Xuân nhật túy khởi ngôn chí</i>)	78
Một mình uống rượu dưới trăng (<i>Nguyệt hạ độc chúc</i>)	80
Ngày xuân uống rượu một mình (<i>Xuân nhật độc chúc</i>)	88
Trước rượu (<i>Đối tửu</i>)	90
Tương tiến tửu (<i>Tương tiến tửu</i>)	92
Từ biệt ở quán rượu Kim Lăng (<i>Kim Lăng tửu tứ lưu biệt</i>)	96
Hoàng Hạc Lâu, tiễn Mạnh Hạo Nhiên (<i>Hoàng Hạc Lâu, tống Mạnh Hạo Nhiên chi Quảng Lăng</i>)	97
Dưới thành Sa Khâu gửi Đỗ Phủ (<i>Sa Khâu thành hạ kí Đỗ Phủ</i>)	98

- Gửi Vương Xương Linh bị giáng đi Long Tiêu
(*Văn Vương Xương Linh tả thiên Long Tiêu
dao, hữu thử kí*) 100
- Trên lầu Tạ Diêu ở Tuyên Châu, tiễn quan
hiệu thư Thúc Vân (*Tuyên Châu Tạ Diêu
lầu tiễn biệt hiệu thư Thúc vân*) 101
- Bắt chước xưa (*Nghĩ cổ*) 103
- Qua cầu Dĩ ở Hạ Bì, nhớ Trương Tử Phòng
(*Kinh Hạ Bì Dĩ Kiều, hoài Trương Tử Phòng*) 105
- Bài ca của người hào sĩ đất Phù Phong
(*Phù Phong hào sĩ ca*) 107
- Vương Chiêu Quân (*Vương Chiêu Quân*) 113
- Gã đàn vớ (*Kết việt tử*) 115
- Giễu đồ nho nước Lỗ (*Trào Lỗ nho*) 116
- Lên đài Phụng Hoàng ở Kim Lăng
(*Đăng Kim Lăng Phụng Hoàng đài*) 118
- Thăm dấu đài Cô Tô (*Tô đài lăm cổ*) 120
- Thăm dấu cổ đất Việt (*Việt trung lăm cổ*) 121
- Người múa của vua Ngô khi dờ say
(*Ngô Vương vũ nhân bán túy*) 122
- Ô thê khúc (*Ô thê khúc*) 123

Bãi Anh Vũ (<i>Anh Vũ châu</i>)	124
Tiến bạn vào đất Thục (<i>Tổng hữu nhân nhập Thục</i>)	125
Tiến xá nhân họ Trương đi Giang Đông (<i>Tổng Trương xá nhân chi Giang Đông</i>)	127
Tiến khách về Ngô (<i>Tổng khách qui Ngô</i>)	129
Tặng Uông Luân (<i>Tặng Uông Luân</i>)	130
Tiến bạn (<i>Tổng hữu nhân</i>)	131
Đường đi khó (<i>Hành lộ nan</i>)	132
Bài ca Thu Phố (<i>Thu Phố ca</i>)	134
Đêm đậu thuyền bên Ngưu Chử, nhớ xưa (<i>Dạ bạc Ngưu Chử, hoài cổ</i>)	136
Tiến Dương Sơn Nhân (<i>Tổng Dương Sơn Nhân qui Tung Sơn</i>)	139
Xa ngắm thác núi Lư (<i>Vọng Lư Sơn bộc bố</i>)	140
Ngồi một mình trên núi Kính Đình (<i>Độc tọa Kính Đình sơn</i>)	141
Sớm ra đi từ thành Bạch Đế (<i>Tảo phát Bạch Đế Thành</i>)	142
Chơi hồ Động Đình (<i>Du Động Đình</i>)	143

Thăm đạo sĩ Đái Thiên Sơn, không gặp (Phỏng Đái Thiên Sơn đạo sĩ, bất ngộ)	144
Tái hạ khúc	146
Chiến thành nam (Chiến thành nam)	152
Bài ca "đỉnh đô hộ" (Đỉnh đô hộ ca)	155
Đường Thục khó đi (Thục đạo nan)	157

THI CA THẾ GIỚI CHỌN LỌC

Thơ LÝ BẠCH

Chịu trách nhiệm xuất bản :
MAI THỜI CHÍNH

Biên tập : NGUYỄN CÔNG BÌNH
Sửa bản in : TUẤN MINH
Bìa & minh họa : VĂN NGUYỄN
Thực hiện : TRẦN TUẤN

In 1.000 cuốn, khổ 10 x 18 cm tại Xí nghiệp In số 4. Đăng kí KHXB số: 57/1348 do Cục Xuất bản cấp ngày 6/10/2003. Giấy trích ngang số: 172/TN/XBTN cấp ngày 13/10/2003. In xong và nộp lưu chiểu quý 1 năm 2004.



Victor Huygô - S.Bôđơler

G.G.Bairôn - Henrích Hainơ - A.X.Puskin

M.lu.Lermôn tôp

A.Blôk - Xandơ Pê tôfi - Nazim Hikmét

R.Tagor - Xergây Exênhin

Nicôla Ghiden

Yanít Rítxốt

Oan Uytman - Raxun Gamzatôp

Lí Bạch - Đỗ Phủ

Khuất Nguyên - Bạch Cư Dị

Thơ Đường

NHÀ XUẤT BẢN THANH NIÊN

trân trọng giới thiệu

Giá: 9.000đ